

CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN
TRƯỜNG THÀNH
TRUONG THANH DEVELOPMENT
AND CONSTRUCTION INVESTMENT
JOINT STOCK COMPANY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Số: 150./2021/BC/TTA
No: 150./2021/BC/TTA

Yên Bái, ngày 24 tháng 04 năm 2021
Yen Bai, April day 24th year 2021

BÁO CÁO /ANNUAL REPORT
Thường niên năm 2020/Year

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh.

To:

- The State Securities Commission;
- The Ho Chi Minh city Stock Exchange.

I. Thông tin chung/General information

1. Thông tin khái quát/General information:

- Tên giao dịch/*Trading name*: Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và phát triển Trường Thành/*Truong Thanh Development and Construction Investment Joint Stock Company*
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số/*Business Registration Certificate No.*: 0102899812 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Yên Bái cấp thay đổi lần thứ 9 ngày 31/12/2019/*issued for the 9th change by Department of Planning and Investment of Yen Bai in 31/12/2019*
- Vốn điều lệ/*Charter capital*: 1.350.000.000.000 đồng/*1,350,000,000,000 VND*
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu/*Owner's capital*: 1.350.000.000.000 đồng/*1,350,000,000,000 VND*
- Địa chỉ/*Address*: thôn Nậm Cườm, xã Nậm Búng, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái/*Nam Cuom village, Nam Bung wards, Van Chan district, Yen Bai province*
- Số điện thoại/*Telephone*: (84-293) 897359/(84-24) 62691699
- Số fax/*Fax*: (84-293) 897359
- Website: www.truongthanhgroup.com.vn/
- Mã cổ phiếu (nếu có)/*Securities code (if any)*: TTA
- Quá trình hình thành và phát triển/*Establishment and development process* (ngày thành lập, thời điểm niêm yết, thời gian các mốc sự kiện quan trọng kể từ khi thành lập đến nay/*Date of establishment, time of listing, and development milestones since the establishment until now*).

Thời gian	Những cột mốc phát triển quan trọng
2008	Thành lập CTCP Đầu tư xây dựng và Phát triển Trường Thành; Khởi công đầu tư xây dựng Nhà máy Thủy điện Ngòi Hút 2, công suất 48 MWp.
2015	Quý I năm 2015: Nhà máy Thủy điện Ngòi Hút 2, chính thức vận hành.
2016	Quý IV năm 2016: Nhà máy Thủy điện Ngòi Hút 2A, công suất 8,4 MWp, chính thức vận hành.
2019	- Quý IV/2019: Chính thức vận hành Nhà máy Điện mặt trời Hồ Bầu Ngủ, công suất 61,776 MWp; - Vốn điều lệ tăng lên 1.350 tỷ đồng.
2020	- Ngày 07/07/2020: Được UBCKNN chấp thuận trở thành Công ty đại chúng; - Ngày 18/08/2020: Được Sở giao dịch chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh chấp thuận niêm yết cổ phiếu của Công ty trên sàn HSX, với mã là TTA; - 04/10/2020: Nhà máy thủy điện Pá Hu chính thức đóng điện và vận hành khai thác tháng đầu tiên; - Ngày 15/12/2020: Trang trại điện năng lượng mặt trời Hồ Núi Một 1, công suất 50 MWp, chính thức vận hành thương mại.

- Các sự kiện khác/*Other events*: Không có/*No*.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh/ *Business lines and locations of the business*:

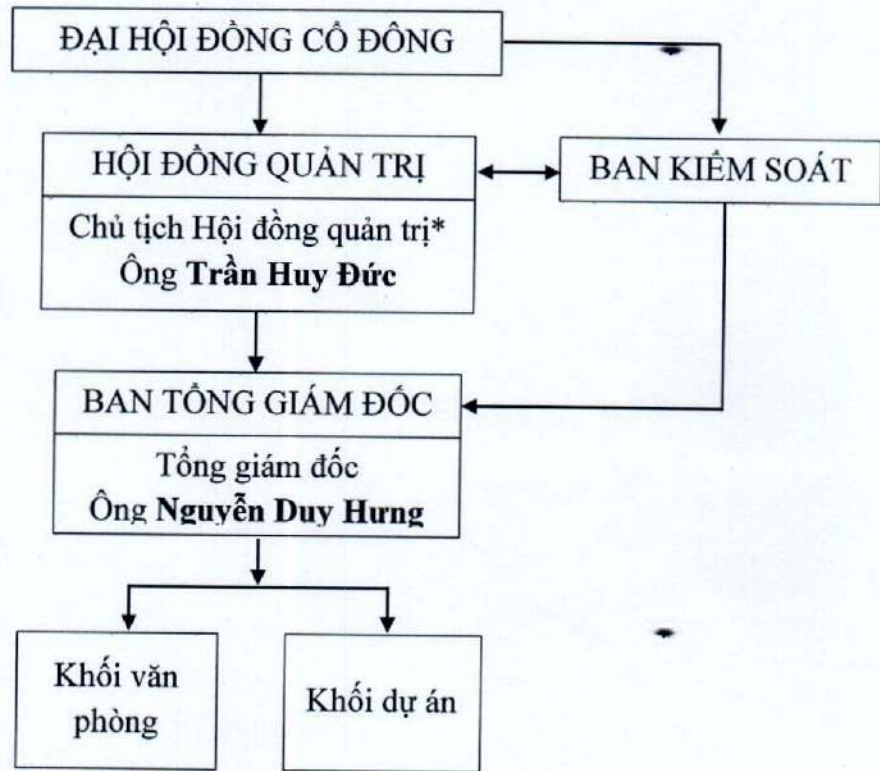
- Ngành nghề kinh doanh/*Business lines*: (Nêu các ngành nghề kinh doanh hoặc sản phẩm, dịch vụ chính chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất/*Specify major lines of business or products and services which account for more than 10% of the total revenue in the last 02 years*).

STT	Tên Ngành	Mã ngành
1	Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: Xây dựng, lắp đặt các công trình đường dây và trạm biến áp đến 110 KV, trạm biến áp 35 KV	4321
2	Sản xuất điện Chi tiết: Sản xuất, vận hành công trình điện năng	3511 (Chính)
3	Truyền tải và phân phối điện Chi tiết: Kinh doanh điện năng	3512

- Địa bàn kinh doanh/*Location of business*: (Nêu các địa bàn hoạt động kinh doanh chính, chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất/*Specify major locations of business which account for more than 10% of the total revenue in the last 02 years*): tỉnh Yên Bái và tỉnh Ninh Thuận/ *Yen Bai province and Ninh Thuan province*

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý/ *Information about governance model, business organization and managerial apparatus*

3.1. Mô hình quản trị (nêu rõ mô hình theo quy định tại Điều 137 Luật Doanh nghiệp)/*Governance model (as stipulated in Article 137 of the Law on Enterprises)*: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc.



* Nghị quyết HĐQT số: 150121/2021/TTA/NQ-HĐQT ban hành ngày 15/01/2021 quyết định bổ nhiệm ông **Trần Huy Thiệu** làm Chủ tịch Hội đồng quản trị của Công ty thay cho ông **Trần Huy Đức**.

❖ Đại Hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề thuộc quyền hạn và nghĩa vụ được Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty và Pháp luật liên quan quy định. Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nhiệm vụ sau:

- Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;
- Thông qua kế hoạch phát triển Công ty; thông qua báo cáo tài chính hàng năm;
- Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần;
- Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;
- Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

- Quyết định bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát; và số lượng thành viên HĐQT, BKS Công ty;
- Thông qua báo cáo của HĐQT, Ban kiểm soát và của Kiểm toán viên;
- Quyết định tổ chức lại và giải thể Công ty;
- Các quyền và nghĩa vụ khác được quy định tại Điều lệ Công ty.

❖ **Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông. HĐQT cũng có nhiệm vụ nghiên cứu và xây dựng các chiến lược kinh doanh, kế hoạch phát triển và chính sách quản trị cho Công ty. Các quyền và nghĩa vụ của HĐQT như sau:

- Quyết định chiến lược đầu tư, phát triển của Công ty trên cơ sở các mục đích chiến lược do ĐHĐCĐ thông qua; Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
- Kiến nghị và trình ĐHĐCĐ các vấn đề liên quan tới loại cổ phần, tổng số cổ phần chào bán; sửa đổi bổ sung các nội dung trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;
- Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;
- Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý nội bộ của Công ty; Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc; Cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc ĐHĐCĐ ở công ty khác;
- Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp ĐHĐCĐ, triệu tập họp ĐHĐCĐ hoặc lấy ý kiến để ĐHĐCĐ thông qua nghị quyết;
- Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể hoặc yêu cầu phá sản công ty;
- Các quyền và nghĩa vụ khác được quy định tại Điều lệ Công ty.

Cơ cấu HĐQT Công ty trong năm 2020 bao gồm có 8 thành viên:

STT	Họ và tên	Chức danh
1	<p>ông Trần Huy Đức</p> <ul style="list-style-type: none"> • Sinh năm 1957; • Kỹ sư thủy lợi; • Được bầu làm Chủ tịch Công ty từ năm 2008; • Từng là Chủ tịch kiêm Giám đốc của Công ty. 	Chủ tịch HĐQT
2	<p>ông Nguyễn Duy Hưng</p> <ul style="list-style-type: none"> • Sinh năm 1974; • Cử nhân ngoại ngữ; • Hiện đang làm Phó chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty; • Từng làm Phó giám đốc của Công ty từ năm 2008 cho đến năm 2020. 	Phó chủ tịch HĐQT

3	<p>ông Trần Huy Thiệu</p> <ul style="list-style-type: none"> • Sinh năm 1966; • Kỹ sư xăng dầu; • Làm ủy viên HĐQT của Công ty từ năm 2010. 	Phó chủ tịch HĐQT
4	<p>ông Nguyễn Mạnh Hùng</p> <ul style="list-style-type: none"> • Sinh năm 1973; • Thạc sĩ kinh tế; • Từng làm giảng viên trường cao đẳng xây dựng, phó giám đốc trung tâm hợp tác quốc tế trực thuộc tổng công ty giao thông Hà Nội, giám đốc công ty phát triển nhà Hà Nội số 35, giám đốc CTCP giải pháp năng lượng Việt Nam EVS Holdings. 	Ủy viên HĐQT độc lập
5	<p>ông Nguyễn Thanh Hà</p> <ul style="list-style-type: none"> • Sinh năm 1977; • Kỹ sư điện; • Hiện đang làm Ủy viên HĐQT kiêm Phó tổng giám đốc Công ty; • Từng làm giám đốc các nhà máy thủy điện Suối Sập 2 và Ngòi Hút 2 từ năm 2005. 	Ủy viên HĐQT
6	<p>ông Vũ Xuân Hiền</p> <ul style="list-style-type: none"> • Sinh năm 1950; • Cử nhân kinh tế; • Có 36 năm làm cán bộ Bộ Tài chính. 	Ủy viên HĐQT độc lập
7	<p>ông Nguyễn Duy Viễn</p> <ul style="list-style-type: none"> • Sinh năm 1965; • Trung cấp; • Từng có 18 năm công tác ở Cộng hòa liên bang Đức. 	Ủy viên HĐQT độc lập
8	<p>ông Nguyễn Văn Lanh</p> <ul style="list-style-type: none"> • Sinh năm 1957; • Cử nhân luật; • Có 36 năm làm việc tại Viện kiểm sát Nhân dân tỉnh Sơn La. 	Ủy viên HĐQT độc lập

❖ Ban Kiểm soát

Ban kiểm soát do ĐHCĐ bầu ra, thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. BKS chịu trách nhiệm trước ĐHCĐ và pháp luật về những công việc thực hiện theo quyền và nghĩa vụ như:

- Giám sát HĐQT, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty; Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty;

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;
- Trình ĐHĐCĐ báo cáo thẩm tra các báo cáo tài chính của Công ty, đồng thời có quyền trình bày ý kiến độc lập của mình về kết quả thẩm tra các vấn đề liên quan tới hoạt động kinh doanh, hoạt động của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc; Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của HĐQT trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên ĐHĐCĐ;
- Yêu cầu HĐQT triệu tập ĐHĐCĐ bất thường trong trường hợp xét thấy cần thiết;
- Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp ĐHĐCĐ, HĐQT và các cuộc họp khác của Công ty;
- Kiến nghị HĐQT hoặc ĐHĐCĐ biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của công ty;
- Các quyền và nghĩa vụ khác được quy định tại Điều lệ Công ty.

Cơ cấu Ban Kiểm soát của Công ty trong năm 2020 gồm có 3 thành viên:

STT	Họ và Tên	Chức danh
1	bà Cần Thị Phương Hà • Sinh năm 1989; • Thạc sĩ kinh tế; • Từng làm kiểm toán viên công ty TNHH kiểm toán và tư vấn UHY, thành viên tiểu ban kiểm toán và tuân thủ của CTCP tập đoàn Ecopark.	Trưởng ban
2	bà Đào Thị Thanh Quyên • Sinh năm 1980; • Kỹ sư kinh tế; • Từng làm kỹ sư kinh tế xây dựng của công ty đầu tư xây dựng hạ tầng và giao thông đô thị - Hà Nội, CTCP kiến trúc xây dựng Thủ Đô, Công ty TNHH Archipel Việt Nam, trưởng phòng kinh tế - kế hoạch CTCP đầu tư xây lắp dầu khí IMICO, chủ trì bộ môn dự án, dự toán của Viện thiết kế - Bộ quốc phòng; • Đang làm phụ trách kế toán CTCP Sacha Inchi Việt Nam.	Thành viên
3	bà Lê Thị Huyền Trang • Sinh năm 1990; • Cử nhân kinh tế; • Đang làm kế toán viên CTCP giải pháp năng lượng Việt Nam EVS Holdings.	Thành viên

❖ Ban Tổng giám đốc

Tổng giám đốc Công ty do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Ban Tổng giám đốc có nhiệm vụ:

- Tổ chức điều hành, quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo nghị quyết của ĐHĐCĐ, quyết định của HĐQT, Điều lệ Công ty và tuân thủ pháp luật;
- Xây dựng và trình HĐQT các quy chế quản lý điều hành nội bộ, kế hoạch chi tiết cho hoạt động sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính hàng năm của Công ty;
- Báo cáo định kỳ cho HĐQT về tình hình hoạt động, kết quả kinh doanh; đề xuất phương hướng giải quyết các vấn đề phát sinh và chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ, HĐQT và Pháp luật về những sai phạm gây tổn thất cho Công ty;
- Đề nghị HĐQT quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, và các cấp quản lý khác;
- Thương thảo, ký kết, và thực hiện các hợp đồng theo quy định của pháp luật;
- Thực hiện các nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua;
- Các quyền và nghĩa vụ khác được quy định tại Điều lệ Công ty.

Cơ cấu Ban Tổng giám đốc của Công ty hiện nay như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	ông Trần Huy Đức	Giám đốc (đã từ nhiệm từ ngày 21/08/2020)
2	ông Nguyễn Duy Hưng	Tổng giám đốc (được bổ nhiệm từ ngày 21/08/2020)
3	ông Nguyễn Thanh Hà	Phó Tổng giám đốc

❖ Khối văn phòng

Khối văn phòng chịu trách nhiệm thực hiện các công việc quản lý và tổng hợp các vấn đề chi tiết liên quan tới hoạt động của các nhà máy và hoạt động kinh doanh của Công ty với các đối tác; theo dõi và quản lý tài sản, quản lý nhân sự, lương thưởng phúc lợi cho cán bộ công nhân viên của Công ty. Bên cạnh đó, khối văn phòng chịu trách nhiệm tổng hợp báo cáo thường xuyên các vấn đề phát sinh cho Tổng giám đốc và Chủ tịch HĐQT nếu được yêu cầu. Khối văn phòng Công ty bao gồm:

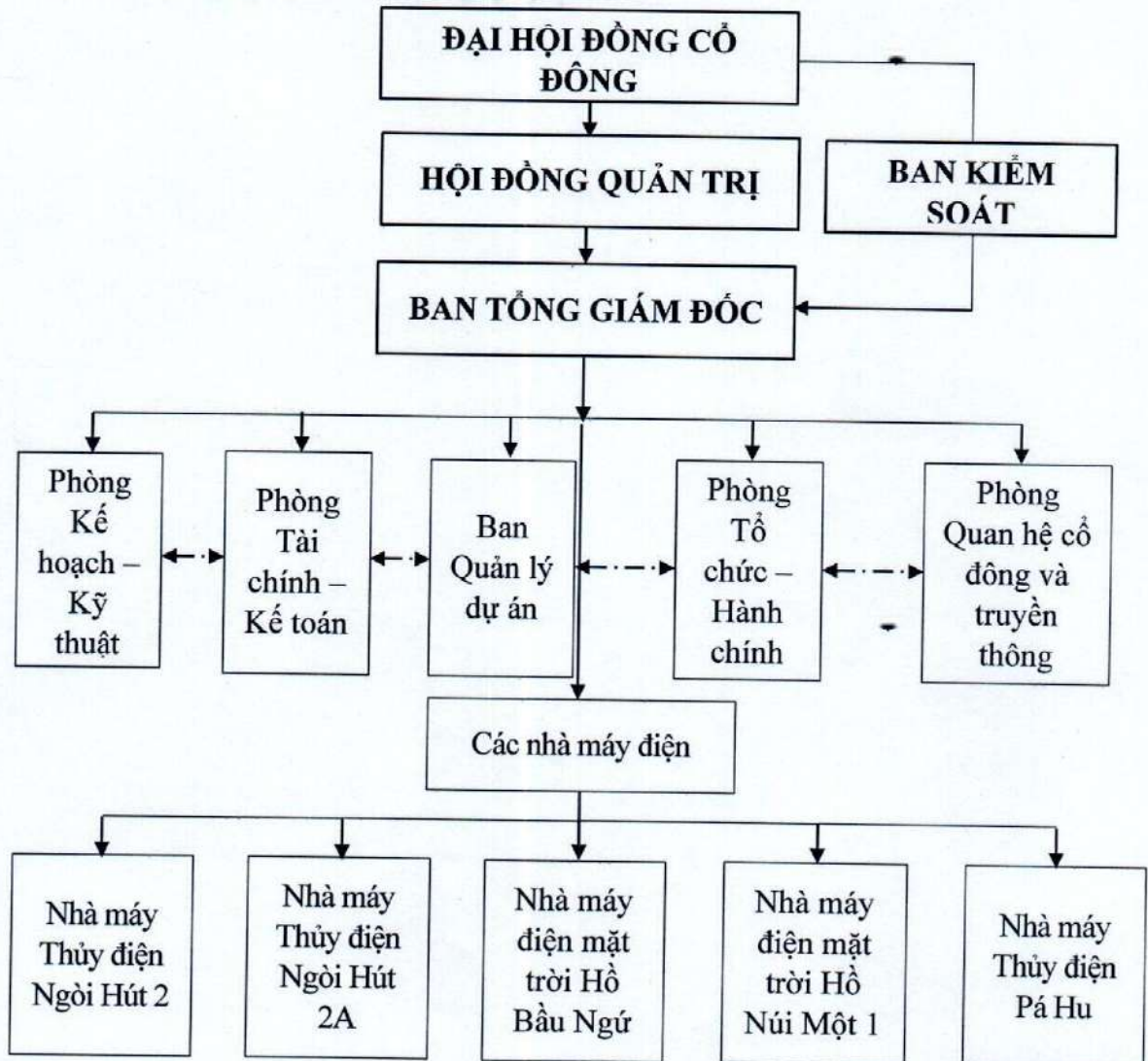
- Phòng Kế hoạch – Kỹ thuật;
- Phòng Tài chính – Kế toán;
- Phòng Tổ chức – Hành chính;
- Phòng Quan hệ cổ đông và truyền thông;
- Ban quản lý dự án.

❖ Khối dự án

Khối dự án chịu trách nhiệm quản lý và xử lý các công việc chi tiết liên quan đến từng dự án, và báo cáo thường xuyên và kịp thời cho Tổng giám đốc và Chủ tịch HĐQT, khi xảy ra các vấn đề

khó khăn phát sinh. Khối dự án bao gồm Ban quản lý các dự án, nhà máy điện: Ngòi Hút 2; Ngòi hút 2A; Pá Hu; Hồ Bầu Ngứ; Hồ Núi Một 1.

3.2. Cơ cấu bộ máy quản lý/Management structure:



❖ **Phòng Kế hoạch - Kỹ thuật**

Phòng Kỹ thuật là phòng nghiệp vụ trực thuộc Công ty, chịu sự điều hành trực tiếp của Ban Tổng giám đốc, có chức năng tham mưu, quản lý nghiệp vụ trong các lĩnh vực:

- Tham mưu về kỹ thuật xây dựng công trình năng lượng điện các loại, các hệ thống văn bản pháp lý thuộc lĩnh vực xây dựng;
- Thực hiện các thủ tục về giải phóng mặt bằng, giao nhận đất, xin cấp giấy phép xây dựng (nếu cần), chuẩn bị mặt bằng xây dựng và các công việc khác phục vụ cho việc xây dựng công trình năng lượng điện;

- Chuẩn bị hồ sơ thiết kế, dự toán, tổng hợp dự toán xây dựng công trình để Hội đồng quản trị tổ chức thẩm định, phê duyệt theo quy định;
- Thẩm tra hồ sơ quyết toán các công trình, hạng mục công trình do Công ty làm chủ đầu tư và các nguồn vốn khác;
- Tổ chức đấu thầu thi công xây lắp hoặc đấu thầu tư vấn xây dựng;
- Tư vấn giám sát các công trình do Công ty làm Chủ đầu tư và các công trình nguồn vốn khác;
- Tư vấn quản lý điều hành dự án các công trình nguồn vốn khác;
- Phối hợp, hỗ trợ chủ đầu tư về kỹ thuật, tiêu chuẩn, quy chuẩn và các văn bản pháp lý thuộc lĩnh vực xây dựng;
- Xây dựng và thực hiện tốt quy chế phối hợp giữa các bộ phận có liên quan để giải quyết công việc mang tính thống nhất và đạt hiệu quả cao;
- Các nhiệm vụ đột xuất khác do Ban Tổng Giám đốc phân công. ➔

❖ Phòng Tài chính – Kế toán

Là phòng chuyên môn có chức năng tham mưu, giúp việc cho Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc về công tác tài chính kế toán, cụ thể là:

- Theo dõi, phản ánh sự lưu chuyển nguồn vốn kinh doanh của Công ty và tư vấn cho Ban lãnh đạo các vấn đề liên quan đảm bảo việc luân chuyển vốn, sử dụng vốn của công ty hiệu quả nhất;
- Kiểm tra, tính toán phân tích tài chính các hợp đồng, dự án của Công ty;
- Chịu trách nhiệm về số liệu báo cáo tài chính kế toán trước Hội đồng quản trị, ban Tổng giám đốc và các Cơ quan hữu quan; theo dõi phản ánh đúng tình hình tài chính của Công ty;
- Xây dựng kế hoạch tài chính năm, kế hoạch trung hạn, dài hạn của Công ty trình Ban Tổng giám đốc, Hội đồng quản trị phê duyệt;
- Tham mưu cho Ban Tổng giám đốc về chế độ kế toán và những thay đổi của chế độ qua từng thời kỳ trong hoạt động kinh doanh. Tổ chức công tác kế toán, thống kê và bộ máy kế toán phù hợp với công tác tổ chức sản xuất, kinh doanh theo yêu cầu tồn tại và phát triển của Công ty;
- Tổ chức ghi chép tính toán và phản ánh chính xác, trung thực, kịp thời, đầy đủ toàn bộ tài sản và phân tích kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Xác định và phản ánh chính xác, kịp thời, đúng chế độ, kết quả kiểm kê tài sản hàng kỳ. Đề xuất xử lý các khoản hao hụt, mất mát, hư hỏng (nếu có);
- Xét duyệt các báo cáo kế toán, thống kê và báo cáo tài chính của đơn vị trực thuộc. Lập, tổng hợp đầy đủ và gửi đúng hạn báo cáo kế toán, thống kê và quyết toán tài chính của Công ty theo chế độ quy định;

- Tổ chức kiểm tra kế toán trong nội bộ Công ty;
- Nghiên cứu các chế độ chính sách trong lĩnh vực thuế, tài chính, thống kê, luật doanh nghiệp... của Nhà nước liên quan đến hoạt động của Công ty nhằm đưa ra cách thực hiện phù hợp;
- Tổ chức phổ biến và hướng dẫn kịp thời các chế độ, thể lệ tài chính, kế toán, thống kê hiện hành cho nội bộ bộ phận cũng như các bộ phận liên quan;
- Quản lý việc chuyển nhượng cổ phần, cổ phiếu của Công ty; phát hành sổ cổ đông Công ty;
- Tổ chức bảo quản, lưu trữ các tài liệu kế toán, giữ bí mật các tài liệu và số liệu kế toán của công ty.

❖ **Phòng Tổ chức – Hành chính**

Phòng Tổ chức – Hành chính là một phòng chuyên môn thực hiện chức năng nhiệm vụ chính trong các mảng hành chính nhân sự cho toàn Công ty và đảm bảo trang thiết bị, cơ sở vật chất cho khối văn phòng của Công ty, cụ thể như sau:

- Xây dựng hệ thống văn bản, hồ sơ pháp lý của Công ty; cập nhật sửa đổi bổ sung thay đổi khi có yêu cầu.
- Tham mưu các vấn đề định hướng hoạt động đối ngoại, phối hợp chuẩn bị nội dung làm việc tiếp đón các đoàn khách cung cấp tài liệu cần thiết phục vụ Công ty khi đi công tác.
- Thiết lập mới và duy trì mối quan hệ hợp tác với các cá nhân, tổ chức, cơ quan trong nước và ngoài nước.
- Phối hợp với các phòng ban khác trong công tác xây dựng chương trình và tổ chức thực hiện, quản lý các dự án quốc tế trong lĩnh vực đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, nâng cấp trang thiết bị, cơ sở vật chất.

❖ **Phòng Quan hệ cổ đông và truyền thông**

Phòng Quan hệ cổ đông và truyền thông là phòng ban thành lập muộn nhất trong Công ty, thực hiện các công việc liên quan tới cổ đông, và hình ảnh của Công ty trên thị trường, có chức năng nhiệm vụ như một cầu nối giúp ban lãnh đạo tìm hiểu tâm tư, nguyện vọng, và những ý kiến đóng góp của cổ đông Công ty, cụ thể như sau:

- Tìm hiểu, nghiên cứu, và báo cáo các tác động có thể ảnh hưởng tới giá cả cổ phiếu; giúp ban lãnh đạo tiếp nhận và xử lý các thông tin từ cổ đông và các đơn vị báo đài, để từ đó có những tham vấn cho ban lãnh đạo khi tiếp xúc với cổ đông;
- Tổ chức các buổi sự kiện gặp mặt giữa cổ đông, các nhà đầu tư tiềm năng với ban lãnh đạo Công ty; Hỗ trợ Tổng giám đốc trong việc tổ chức ĐHĐCĐ của Công ty;
- Liên hệ với các phương tiện truyền thông đại chúng để xử lý các vấn đề liên quan tới hình ảnh của Công ty trên hệ thống thông tin truyền thông;

- Thực hiện các công việc khác do Tổng giám đốc và Chủ tịch HĐQT yêu cầu.

❖ Ban quản lý dự án

Ban quản lý dự án đóng vai trò quản lý dự án từ khi chuẩn bị đầu tư dự án cho đến khi kết thúc dự án, và tiếp tục quản lý dự án trong giai đoạn triển khai. Mỗi dự án của Công ty đều có ban quản lý dự án riêng, và có trách nhiệm báo cáo thường xuyên với Tổng giám đốc và Chủ tịch HĐQT. Chức năng nhiệm vụ chính của Ban quản lý dự án bao gồm: lập kế hoạch định kỳ, thực hiện quản lý và tổ chức, giám sát quá trình, tiến độ thực hiện của dự án mà mình đảm nhận và những hoạt động khác có liên quan. Hiện tại Công ty đang có 6 dự án, trong đó, có 5 nhà máy điện đang hoạt động, khai thác, và 1 dự án đang được triển khai, cụ thể như sau:

- ***Dự án Nhà máy thủy điện Ngòi Hút 2: (đã đưa vào khai thác)***

Địa chỉ: Xã Nậm Có, huyện Mường Chải, Yên Bái

Diện tích: 75 ha

Công suất: 48 MW

Tổng mức đầu tư: 1.501 tỷ đồng

Sản lượng điện: 202 triệu KWh/năm

Thời gian bắt đầu vận hành thương mại: Quý I/2015

- ***Dự án Nhà máy thủy điện Ngòi Hút 2A: (đã đưa vào khai thác)***

Địa chỉ: Xã Nậm Có, huyện Mường Chải, Yên Bái

Diện tích: 13,5 ha

Công suất: 8,4 MW

Tổng mức đầu tư: 292 tỷ đồng

Sản lượng điện: 30 triệu KWh/năm

Thời gian bắt đầu vận hành thương mại: Quý IV/2016

- ***Dự án Nhà máy điện mặt trời Hồ Bàu Ngự: (đã đưa vào khai thác)***

Địa chỉ: Huyện Ninh Phước và huyện Thuận Nam, Ninh Thuận

Diện tích: 75 ha

Công suất: 61,776 MWp

Tổng mức đầu tư: 1.457 tỷ đồng

Sản lượng điện: 98 triệu KWh/năm

Thời gian bắt đầu vận hành thương mại: tháng 07/2019

- ***Dự án Nhà máy thủy điện Pá Hu: (đã đưa vào khai thác)***

Địa chỉ: Suối Nậm Tăng, huyện Trạm Tấu, Yên Bái

Diện tích: 78,7 ha

Công suất: 26 MW (Công suất máy 29,9 MW)

Tổng mức đầu tư: 1.024 tỷ đồng

Sản lượng điện: 90 triệu KWh/năm

Thời gian bắt đầu vận hành thương mại: Tháng 10/2020

- **Dự án Nhà máy điện mặt trời Hồ Núi Một 1: (đã đưa vào khai thác)**

Địa chỉ: Xã Phước Dinh, huyện Thuận Nam, Ninh Thuận

Diện tích: 60 ha

Công suất: 50 MWp

Tổng mức đầu tư: 1.036 tỷ đồng

Sản lượng điện: 90 triệu kwh/năm

Thời gian bắt đầu vận hành thương mại: tháng 12/2020

- **Dự án Nhà máy phong điện Phương Mai: (đang triển khai xây dựng)**

Địa chỉ: Khu kinh tế Nhơn Hội, tỉnh Bình Định

Diện tích: 141,9 ha

Công suất: 30 MWp

Tổng mức đầu tư: 1.576 tỷ đồng

Sản lượng điện: 80 triệu KWh/năm

Thời gian bắt đầu vận hành thương mại: dự kiến vào Quý II/ 2021

3.3. Các công ty con, công ty liên kết/*Subsidiaries, associated companies*: (Nêu danh sách, địa chỉ, lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính, vốn điều lệ thực góp, tỷ lệ sở hữu của Công ty tại các công ty con, công ty liên kết/*Specify the names, addresses, major fields of production and business, paid-in charter capital, ownership percentages of the Company in such subsidiaries, associated companies*): Không có/ No

4. Định hướng phát triển/Development orientations

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty/*Main objectives of the Company*: trở thành một công ty đa ngành nghề, lấy hoạt động năng lượng làm cốt lõi, đóng góp đáng kể vào sự phát triển của đất nước.
- Chiến lược phát triển trung và dài hạn/*Development strategies in medium and long term*: tập trung vào việc phát triển năng lượng tái tạo, và năng lượng tích năng, đồng thời, tìm kiếm cơ hội và mở rộng hoạt động sang các lĩnh vực khác, trong đó ưu tiên bất động sản và các ngành dịch vụ.
- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty/*Corporate objectives with regard to corporate environment, society and community Sustainability*: kế hoạch phát triển kinh tế, cần đi song song với việc phát triển con người, phát triển cộng đồng, và có trách nhiệm hơn với xã hội. Chương trình trong ngắn hạn là xây dựng được một hệ thống an sinh xã hội tốt hơn, cải thiện môi trường, điều kiện làm việc và cuộc sống cho cán bộ công nhân viên của Công ty.

5. *Các rủi ro/Risks: (Nếu các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc đối với việc thực hiện các mục tiêu của của Công ty, trong đó có rủi ro về môi trường, thiên tai, dịch bệnh, ...)/Specify the risks probably affecting the production and business operations or the realization of the Company's objectives, including environmental risks).*

Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và Phát triển Trường Thành hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực đầu tư xây dựng, sản xuất và kinh doanh năng lượng, tập trung vào các nguồn năng lượng tái tạo, do đó, các rủi ro chính ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty có thể kể đến: các rủi ro về thời tiết; rủi ro về chính sách giá điện; và rủi ro về gián đoạn vận hành và an toàn lao động.

a. Rủi ro về thời tiết

Thời tiết tác động rất lớn đến hoạt động của các nhà máy sản xuất và hoạt động kinh doanh điện nói chung, đặc biệt với các nguồn năng lượng mà Công ty đang khai thác, bao gồm: thủy điện, điện mặt trời và điện gió.

- ❖ Tình hình mưa – khô hạn, quyết định lượng nước dự trữ tại các hồ, sẽ ảnh hưởng đến sản lượng điện của các nhà máy thủy điện:

Hoạt động sản xuất điện tại các nhà máy thủy điện dựa vào sức nước làm quay các tuabin, từ đó sinh ra điện năng, do đó, sản lượng điện của các nhà máy thủy điện phụ thuộc chính vào nguồn năng lượng nước cung cấp. Khi hạn hán xảy ra, lượng nước tích trữ trong hồ giảm sút, không đủ để sản xuất điện theo công suất thiết kế, và dẫn đến giảm sút kết quả kinh doanh, nhưng ngược lại, nếu tần suất mưa lớn kéo dài gây nguy cơ tràn bờ, lũ lụt, cũng có thể gây ra hư hại cho các công trình đập của nhà máy, rủi ro gặp sự cố trong quá trình phát điện và làm tăng chi phí sửa chữa, bảo trì. Ngoài ra, đối với nhà máy thủy điện có dung tích hồ chứa lớn, nếu quá trình thiết kế, xây dựng không đảm bảo hoặc công tác an toàn hồ, đập, phòng chống thiên tai không đảm bảo thì nguy cơ mất an toàn hạ du là rất lớn, có thể ra các hiện tượng lũ quét, xói mòn tự nhiên hoặc động đất, mức độ thiệt hại thường rất lớn và khó có thể khắc phục hoàn toàn. Đây chính là những yếu tố rủi ro lớn chi phối hoạt động sản xuất kinh doanh của các nhà máy thủy điện của Công ty.

- ❖ Mức độ bức xạ nhiệt và khoảng thời gian mặt trời chiếu sáng trong ngày ảnh hưởng đến sản lượng điện của các nhà máy điện mặt trời:

Hoạt động sản xuất điện tại các nhà máy điện mặt trời là sử dụng bức xạ nhiệt từ ánh sáng mặt trời, thông qua các tấm pin năng lượng mặt trời để chuyển đổi thành điện năng, do đó, bức xạ mặt trời và thời gian chiếu sáng đóng vai trò then chốt trong việc sản xuất điện tại các nhà máy năng lượng mặt trời. Lượng bức xạ mặt trời chiếu trên bề mặt trái đất, chủ yếu, phụ thuộc vào 2 yếu tố: 1 là góc nghiêng của các tia sáng đối với mặt phẳng bề mặt và 2 là độ dài đường đi của các tia sáng trong khí quyển hay nói chung là phụ thuộc vào độ cao của mặt trời. Sự mất mát năng lượng trên quãng đường đi của tia sáng gắn liền với sự tán xạ, hấp thụ bức xạ và phụ thuộc vào thời gian trong ngày, mùa, vị trí địa lý. Như vậy, lượng bức xạ mặt trời phụ thuộc vào từng

địa điểm trên mặt đất, và các điều kiện tự nhiên, thời tiết, khí hậu của địa điểm đó. Các thông số này biến đổi rất phức tạp. Nói đơn giản hơn, khi trời không có nắng hoặc có nắng với bức xạ không đủ mạnh thì tấm pin năng lượng mặt trời sẽ không thể sản sinh ra điện và gây ngừng hoạt động phát điện của nhà máy điện mặt trời.

❖ Sức gió ảnh hưởng đến sản lượng điện của các nhà máy phong điện:

Tương tự như thủy điện, nhà máy điện gió sử dụng sức gió để đẩy cánh quạt, làm quay tuabin bên trong, tạo ra năng lượng chuyển hóa thành dòng điện, cho nên, sản lượng điện phát ra từ các tuabin điện gió phụ thuộc hoàn toàn vào sức gió. Khác so với nước có thể dự trữ được, gió là một yếu tố thiên nhiên không có khả năng dự trữ, có tính bất ổn, và chỉ có thể dự báo để giảm thiểu rủi ro.

b. Rủi ro về chính sách giá mua bán điện

Từ 01/01/2019 thị trường điện Việt Nam chuyển sang giai đoạn thị trường bán buôn điện cạnh tranh và hiện tại thị trường điện đang nằm trong giai đoạn 1. Do đó, về cơ bản Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) vẫn có vị thế độc quyền trong ngành điện với chức năng sản xuất, truyền tải và phân phối điện trên cả nước. Các nhà máy điện thực hiện sản xuất và bán điện theo các quy định của hợp đồng ký với EVN, thường có thời hạn 20 năm, do đó, phát sinh các rủi ro liên quan tới chính sách giá của EVN. Một số rủi ro có thể kể đến như sau:

- Sau khi hết thời hạn 20 năm, các nhà máy điện phải ký hợp đồng mới với EVN cùng những điều kiện, điều khoản mới và không có gì đảm bảo rằng những điều kiện, điều khoản mới này sẽ như trong hợp đồng mua bán điện trước đó, đặc biệt khi bên mua điện (EVN) vẫn giữ vị thế độc quyền như hiện nay.
- Giá bán điện được quy định trong các hợp đồng mua bán điện được quy đổi dựa vào tỷ giá trung tâm VND/USD do Ngân hàng Nhà nước ban hành và tỷ giá này sẽ được chốt vào thời điểm mỗi cuối tháng khi bên phát điện xuất hóa đơn cho EVN. Chính vì vậy, sự biến động của tỷ giá trung tâm có tác động nhất định tới doanh thu của các nhà máy điện. Bên cạnh đó, còn rủi ro về tỷ giá trong cơ cấu giá thành bán điện chưa có lộ trình thanh toán rõ ràng mặc dù các văn bản về cơ chế chính sách đã được ban hành như Thông tư 56/2014/TT-BCT ngày 19/12/2014 quy định phương pháp xác định giá phát điện, trình tự kiểm tra hợp đồng mua bán điện, đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư 13/2017/TT-BCT ngày 03/8/2017.

c. Rủi ro về gián đoạn vận hành và an toàn lao động

Quy mô và thời gian đầu tư, xây dựng cho một nhà máy điện thường rất lớn, do đó, rủi ro liên quan đến gián đoạn vận hành và an toàn lao động là không thể tránh khỏi. Bên cạnh đó, các nhà máy điện, hoạt động lâu năm, thường sẽ có rủi ro về gián đoạn vận hành máy móc, thiết bị trong quá trình sản xuất kinh doanh điện năng cao hơn, đặc biệt là đối với các nhà máy thủy điện. Tuy nhiên, các nhà máy điện của Công ty đều là những nhà máy mới đầu tư, việc thi công xây dựng được kiểm soát kỹ lưỡng, cùng với những nhà thầu uy tín thực hiện, đảm bảo độ an toàn cao khi

vận hành. Hơn thế nữa, Công ty đều khảo sát kỹ lưỡng, quản lý chặt chẽ các khâu trong quá trình đầu tư, và thi công xây dựng, đảm bảo tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật, và quy trình của ngành. Các nhà máy thủy điện đều phải tuân thủ theo quy trình vận hành hồ chứa do Bộ Công Thương ban hành cho từng nhà máy. Những quy trình này được ban hành trên cơ sở đảm bảo an toàn tuyệt đối cho các công trình thủy điện, chủ động đề phòng mọi bất trắc với mọi trận lũ có chu kỳ lặp lại nhỏ hơn hoặc bằng 200 năm và giới hạn mực nước hồ chứa ở mức an toàn tùy thuộc vào thiết kế công trình thủy điện cũng như địa lý của từng khu vực. Nhờ vậy Công ty hạn chế tối đa được rủi ro xả lũ làm ảnh hưởng đến người dân. Ngoài ra, Công ty cũng đầu tư đẩy mạnh các hoạt động kiểm tra, giám sát an toàn lao động, tham gia đầy đủ các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thân thể cũng như các phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động khi làm việc, thực hiện đầy đủ các phương án, biện pháp, kỹ thuật an toàn trước và trong khi sản xuất, đồng thời, tổ chức cán bộ giám sát kỹ thuật an toàn đầy đủ, đảm bảo hạn chế đến mức tối thiểu sự cố hoặc tai nạn lao động xảy ra.

II. Tình hình hoạt động trong năm/*Operations in the Year*

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh/*Situation of production and business operations*

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm/ *Results of business operations in the year*:
Nêu các kết quả đạt được trong năm. Nêu những thay đổi, biến động lớn về chiến lược kinh doanh, doanh thu, lợi nhuận, chi phí, thị trường, sản phẩm, nguồn cung cấp,... /*specify the results achieved for the year. Specify major changes and movements in business strategy, revenue, profits, costs, markets, products, supplies, etc.*
- Tình hình thực hiện so với kế hoạch/*Implementation situation/actual progress against the plan*: So sánh kết quả đạt được trong năm so với các chỉ tiêu kế hoạch và các chỉ tiêu năm liền kề. Phân tích cụ thể nguyên nhân dẫn đến việc không đạt/đạt/vượt các chỉ tiêu so với kế hoạch và so với năm liền kề/*Comparing the actual progress with the targets and the results of the preceding years. Analyzing specific reasons of the unachievement/ achievement/excess of the targets and against the preceding years.*

2. Tổ chức và nhân sự/*Organization and Human resource*

- Danh sách Ban điều hành/*List of the Board of Management*: (Danh sách, tóm tắt lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành của Tổng Giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các cán bộ quản lý khác/*List, curriculum vitae and ownership percentage of the Company's voting shares and other securities by the Company's General Director, Deputy General Directors, Chief Accountant and other managers.*

STT No.	Tên thành viên ban điều hành <i>Name of member of BoM</i>	Chức vụ <i>Position</i>
------------	--	----------------------------

1	Trần Huy Đức <i>Mr. Trần Huy Đức</i>	Giám đốc <i>General Director</i> (đã từ nhiệm/ <i>dismissal</i>)
<ul style="list-style-type: none"> - Giới tính: Nam - Ngày sinh: 03/02/1957 - Nơi sinh: Hà Nam - Số CMND/Hộ chiếu: 035057002222 Cấp ngày: 23/05/2019 Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội - Quốc tịch : Việt Nam - Địa chỉ thường trú: P501, tòa nhà 101, Đường Láng Hạ, P Láng Hà, Quận Đống Đa, Hà Nội. - Số điện thoại: 0913.252.016 - Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Thủy lợi - Chức vụ hiện nay tại Công ty: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc - Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: <ul style="list-style-type: none"> • Chủ tịch HĐQT, CTCP Phong điện Phương Mai; • Chủ tịch HĐQT, Công ty TNHH Xây dựng Trường Thành; • Tổng Giám đốc, CTCP Đầu tư Xây dựng Khai thác Khoáng sản Ninh Thuận. - Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 63.300.000 cổ phần, chiếm 46,89% vốn điều lệ, trong đó: <ul style="list-style-type: none"> • Đại diện sở hữu: 31.900.000 cổ phần, chiếm 23,63% vốn điều lệ. • Cá nhân sở hữu: 31.400.000 cổ phần, chiếm 23,26% vốn điều lệ. - Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: <ul style="list-style-type: none"> • Bà Nguyễn Thị Ngọc (vợ) sở hữu: 15.700.000 cổ phần, chiếm 11,63% vốn điều lệ; • Ông Trần Huy Thiệu (em) sở hữu: 8.8000.000 cổ phần, chiếm 6.52% vốn điều lệ; • Công ty TNHH xây dựng Trường Thành (Chủ tịch HĐQT và là đại diện phần vốn góp) sở hữu: 31.900.000 cổ phần, chiếm 23,63% vốn điều lệ. - Các khoản nợ đối với Công ty: Không có - Hành vi vi phạm pháp luật: Không có - Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có - Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có - Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao HĐQT theo nghị quyết ĐHĐCĐ 		
2	Nguyễn Duy Hưng <i>Mr. Nguyễn Duy Hưng</i>	Tổng giám đốc <i>General Director</i>
<ul style="list-style-type: none"> - Giới tính: Nam - Ngày sinh: 12/01/1974 - Nơi sinh: Xã Xuân Hòa, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định 		

	<ul style="list-style-type: none"> - Số CMND/Hộ chiếu: 162117112 Ngày cấp: 24/03/2010 Nơi cấp: CA Nam Định - Quốc tịch: Việt Nam - Địa chỉ thường trú: Xã Xuân Hòa, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định - Số điện thoại: 0914.363.295 - Trình độ chuyên môn: Cử nhân ngoại ngữ - Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc - Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có - Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 2.025.000 cổ phần, chiếm 1,5% vốn điều lệ, trong đó: <ul style="list-style-type: none"> • Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ. • Cá nhân sở hữu: 2.025.000 cổ phần, chiếm 1,5% vốn điều lệ. - Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: Không có - Các khoản nợ đối với Công ty: Không có - Hành vi vi phạm pháp luật: Không có - Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có - Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có - Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao HĐQT theo nghị quyết ĐHĐCĐ 	
3	<p>Nguyễn Thanh Hà <i>Mr. Nguyễn Thanh Hà</i></p>	<p>Phó Tổng giám đốc <i>Deputy General Director</i></p>
	<ul style="list-style-type: none"> - Giới tính: Nam - Ngày sinh: 13/03/1977 - Nơi sinh: Thanh Hóa - Số CMND/Hộ chiếu: 011077000022 Cấp ngày: 11/10/2019 Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội - Quốc tịch : Việt Nam - Địa chỉ thường trú: 1611-CT01- Học viện Quân Y, Yên Xá, Tân Triều, Thanh Trì, Hà Nội - Số điện thoại: 0977.130.377 - Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện - Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc - Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không - Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 2.025.000 cổ phần, chiếm 1,5% vốn điều lệ, trong đó: <ul style="list-style-type: none"> • Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ. • Cá nhân sở hữu: 2.025.000 cổ phần, chiếm 1,5 % vốn điều lệ - Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: Không có - Các khoản nợ đối với Công ty: Không có 	

	<ul style="list-style-type: none"> - Hành vi vi phạm pháp luật: Không có - Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có - Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có - Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao HĐQT theo nghị quyết ĐHCĐ 	
4	Trần Thu Trà <i>Ms. Trần Thu Trà</i>	Kế toán trưởng <i>Chief Accountant</i> (đã từ nhiệm/ <i>dismissal</i>)
	<ul style="list-style-type: none"> - Giới tính: Nữ - Ngày sinh: 01/08/1978 - Nơi sinh: Lý Nhân, Hà Nam - Số CMND/Hộ chiếu: 013639071 Cấp ngày: 30/03/2013 Nơi cấp: CA. Hà Nội - Quốc tịch : Việt Nam - Địa chỉ thường trú: 101 tổ 14B, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, Hà Nội - Số điện thoại: 0915.059.252 - Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế - Chức vụ hiện nay tại Công ty: Kế toán trưởng - Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không - Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ - Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: Không có - Các khoản nợ đối với Công ty: Không có - Hành vi vi phạm pháp luật: Không có - Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có - Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có - Thù lao và các khoản lợi ích khác: Lương theo chính sách Công ty 	
5	Nguyễn Dũng Hoàng <i>Mr. Nguyễn Dũng Hoàng</i>	Kế toán trưởng <i>Chief Accountant</i>
	<ul style="list-style-type: none"> - Giới tính: Nam - Ngày sinh: 24/10/1989 - Nơi sinh: Cao Bằng - Số CMND/Hộ chiếu: 004089000027 Cấp ngày: 05/04/2019 Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội - Quốc tịch : Việt Nam - Địa chỉ thường trú: A212, khu Nơ viện KHHS-BCA 283 Khương Trung, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, Hà Nội - Số điện thoại: 0906.124.979 - Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế - Chức vụ hiện nay tại Công ty: Kế toán trưởng 	

<ul style="list-style-type: none"> - Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không - Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ - Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: Không có - Các khoản nợ đối với Công ty: Không có - Hành vi vi phạm pháp luật: Không có - Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có - Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có - Thù lao và các khoản lợi ích khác: Lương theo chính sách Công ty

- Những thay đổi trong ban điều hành/*changes in the Board of Management*: (Liệt kê các thay đổi trong Ban điều hành trong năm)/ *(List the changes in the Board of Management in the year)*.

- Ngày 21/08/2020, ông Trần Huy Đức từ nhiệm chức vụ Giám đốc và ông Nguyễn Duy Hưng được bổ nhiệm thay thế theo Nghị quyết HĐQT số 21.08/2020/TTA/NQ-HĐQT.
- Ngày 30/03/2020, ông Nguyễn Dũng Hoàng được bổ nhiệm vào chức vụ Kế toán trưởng của Công ty thay thế cho bà Trần Thu Trà theo Nghị quyết HĐQT số 30.3/2020/NQ-HĐQT.

- Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động/*Number of staffs. Brief information and changes on the employee's policies*.

- Tổng số lượng cán bộ, nhân viên: 127 người
- Công ty không có thay đổi trong chính sách đối với người lao động, trong năm 2020.
- Chế độ làm việc: đối với khối văn phòng, nhân viên làm 8 tiếng/ngày theo giờ hành chính từ thứ 2 đến thứ 6 và sáng thứ 7; còn đối với nhân viên kinh doanh và công nhân tại các dự án thời gian làm việc được chia theo ca làm đủ 22 tiếng/tuần, có thể xin tăng ca với chính sách lương theo luật lao động, mỗi tuần được nghỉ thiếu 1 buổi.
- Chính sách tuyển dụng: việc tuyển dụng nhân sự thực hiện theo Quy trình tuyển dụng đã ban hành. Các ứng viên được tuyển dụng phải đáp ứng được yêu cầu về sức khỏe và kinh nghiệm công tác cũng như các phẩm chất đạo đức theo quy định của mỗi vị trí công việc.
- Chính sách đào tạo: việc đào tạo và phát triển nguồn nhân lực luôn được Công ty luôn chú trọng và ưu tiên. Công tác đào tạo được thực hiện hàng năm, từ đào tạo nội bộ đến việc cử CBCNV tham gia các khóa đào tạo trong và ngoài nước nhằm nâng cao năng lực chuyên môn, tính chuyên nghiệp trong công việc.
- Chính sách lương, thưởng, phúc lợi: Công ty xây dựng đầy đủ Quy chế tiền lương, Quy chế thi đua khen thưởng, theo đó, người lao động được trả lương, thưởng theo năng suất, chất lượng và hiệu quả công việc. Hàng tháng, quý, năm đều có đánh giá để xét trả lương, xét khen thưởng các danh hiệu. Mức lương trung bình hàng tháng của người lao động là 6 triệu đồng/tháng. Công ty đảm bảo các chế độ cho người lao động: Ký hợp đồng lao

động, tham gia BHXH, BHYT, BHTN; nghỉ phép, lễ Tết; thai sản, con nhỏ, làm thêm giờ và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật lao động và của Công ty. Ngoài tiền lương và các chế độ phúc lợi theo luật, người lao động còn được hưởng các phúc lợi khác như du lịch hàng năm.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án/Investment activities, project implementation

a. Các khoản đầu tư lớn/Major investments: Nêu các khoản đầu tư lớn được thực hiện trong năm (bao gồm các khoản đầu tư tài chính và các khoản đầu tư dự án), tình hình thực hiện các dự án lớn. Đối với trường hợp công ty đã chào bán chứng khoán để thực hiện các dự án, cần nêu rõ tiến độ thực hiện các dự án này và phân tích nguyên nhân dẫn đến việc đạt/không đạt tiến độ đã công bố và cam kết)/specify major investments implemented for the year (including financial investments and project investment), the implementation progress of major projects. If the Company has conducted public offering for the projects, it is necessary to indicate the progress of implementation of the projects and analyze the reasons incase of achievement/failure to achieve the announced and committed targets.

b. Các công ty con, công ty liên kết/Subsidiaries, associated companies: (Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty con, công ty liên kết)/(Summarizing the operations and financial situation of the subsidiaries, associated companies). Không/No

4. Tình hình tài chính/Financial situation

a. Tình hình tài chính/Financial situation

Đơn vị tính giá trị/Unit of value: đồng/VND

Chỉ tiêu/ Indicators	Năm/Year 2019	Năm/Year 2020	% tăng giảm/ % change
Tổng giá trị tài sản/Total asset	3.921.220.017.243	4.723.455.576.865	20,46%
Doanh thu thuần/Net revenue	269.411.018.898	495.852.606.563	84,05%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Profit from business activities	81.036.693.845	143.466.560.192	77,04%
Lợi nhuận khác/Other profits	(1.375.310.587)	(556.094.386)	-
Lợi nhuận trước thuế/Profit before tax	79.661.383.258	142.910.465.806	79,40%
Lợi nhuận sau thuế/Profit after tax	75.404.721.665	129.143.180.427	71,27%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức/Payout ratio	-	-	-

(Nguồn: BCTC tổng hợp kiểm toán năm 2020 của TTA)

- Các chỉ tiêu khác/ Other figures: Vay và nợ thuê tài chính

ĐVT giá trị: đồng

STT	Khoản mục	31/12/2019	31/12/2020
1	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	333.220.348.215	273.562.000.000
2	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	1.938.699.966.088	2.156.111.961.831

(Nguồn: BCTC tổng hợp kiểm toán năm 2020 của TTA)

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu/ Major financial indicators:

Chỉ tiêu/ Indicators	Năm/Year 2019	Năm/Year 2020	Ghi chú/Note
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán/ Solvency ratio</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn/Current ratio: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn (Short term Asset/Short term debt)	0,23	0,24	-
+ Hệ số thanh toán nhanh/Quick ratio: Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn <i>Short term Asset - Inventories Short term Debt</i>	0,23	0,24	-
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn/capital structure Ratio</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản (Debt/Total assets ratio)	0,61	0,65	-
+ Hệ số Nợ/vốn chủ sở hữu (Debt/Owner's Equity ratio)	1,53	1,86	-
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động/ Operation capability Ratio</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho/ Inventory turnover: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân (Cost of goods sold/Average inventory)	158,44	870	-
+ Vòng quay tổng tài Sản/Total asset turnover: Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	0,08	0,11	-

<i>(Net revenue/ Average Total Assets)</i>			
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời/ Profitability			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (<i>profit after tax/ Net revenue Ratio</i>)	27,99%	26,04%	-
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu (<i>profit after tax/ total capital Ratio</i>)	5,52%	8,07%	-
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (<i>profit after tax/ Total assets Ratio</i>)	2,28%	2,99%	-
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần (<i>Profit from business activities/ Net revenue Ratio</i>)	30,08%	28,93%	-

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu/Shareholders structure, change in the owner's equity.

a. Cổ phần/ Shares:

- Tổng số cổ phần/ Total number of shares: 135.000.000 cổ phần/ shares.
- Loại cổ phần/ Types of shares: cổ phần phổ thông/ common shares.
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do/ Number of freely transgerable shares: 41.125.000 cổ phần/ shares.
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng/ Number of preferred shares: 93.875.000 cổ phần/ shares.

Cụ thể như sau/ details as following:

STT / No.	Tên cổ đông/ Name of shareholders	Số lượng cổ phần bị hạn chế/ Number of preferred shares	Lý do bị hạn chế/ Reasons
1	Trần Huy Đức Mr. Trần Huy Đức	31.400.000	Chủ tịch HĐQT/ Being the chairman
2	Trần Huy Thiệu Mr. Trần Huy Thiệu	8.800.000	Ủy viên HĐQT/ Being member of BoD
3	Nguyễn Duy Hưng Mr. Nguyễn Duy Hưng	2.025.000	Ủy viên HĐQT/ Being member of BoD
4	Nguyễn Thanh Hà Mr. Nguyễn Thanh	2.025.000	Ủy viên HĐQT/ Being member of BoD

	Hà		
5	Nguyễn Mạnh Hùng Mr. Nguyễn Mạnh Hùng	2.025.000	Ủy viên HĐQT/ Being member of BoD
6	Nguyễn Thị Ngọc Ms. Nguyễn Thị Ngọc	15.700.000	Là cổ đông lớn, người có liên quan tới ông Trần Huy Đức/ Being major shareholder and affiliated persons of Mr. Trần Huy Đức
7	Công ty TNHH xây dựng Trường Thành Truong Thanh Constructions Co.,Ltd	31.900.000	Là cổ đông lớn, người có liên quan tới ông Trần Huy Đức/ Being major shareholder and affiliated to Mr. Trần Huy Đức

- b. Cơ cấu cổ đông/Shareholders structure: Nếu cơ cấu cổ đông phân theo các tiêu chí tỷ lệ sở hữu (cổ đông lớn, cổ đông nhỏ); cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân; cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài, cổ đông nhà nước và các cổ đông khác, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa/ Specify shareholders structure by ownership percentages (major, minority shareholders); institutional and Individual shareholders; domestic and foreign shareholders; State and other shareholders; foreign shareholder's maximum percentages.

Cơ cấu cổ đông:

STT / No.	Loại cổ đông/ Types of shareholders	Số lượng cổ đông/ Number of shareholders	Số lượng cổ phiếu/ Number of shares	Tỷ lệ/ Percentage (%)
I	Cổ đông trong nước	3.853	134.284.220	99,47
	- Cá nhân/ Individual shareholders	3.837	102.299.910	75,78
	- Tổ chức/ Institutional shareholders	16	31.984.310	23,69
II	Cổ đông nước ngoài	19	357.890	0,026
	- Cá nhân/ Individual shareholders	16	137.090	0,01
	- Tổ chức/ Institutional shareholders	3	220.800	0,016
III	Cổ đông lớn/ Major shareholders	4	87.800.000	65,04
IV	Cổ đông Nhà nước/ State shareholders	0	0	0
V	Cổ đông khác/ Other shareholders	0	0	0

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa/ *Foreign shareholder's maximum percentages: 49%*

- c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu/ *Change in the owner's equity*: Nêu các đợt tăng vốn cổ phần kể từ khi thành lập bao gồm các đợt chào bán ra công chúng, chào bán riêng lẻ, chuyển đổi trái phiếu, chuyển đổi chứng quyền, phát hành cổ phiếu thưởng, trả cổ tức bằng cổ phiếu v.v (thời điểm, giá trị, đối tượng chào bán, đơn vị cấp)/*specify equity increases including public offerings, private offerings, bond conversions, warrant conversions, Issuance of bonus shares, shares dividend, etc.*

STT	Đợt tăng vốn/ <i>Changed equity times</i>	Thời điểm/ <i>Time</i>	Hình thức/ <i>Type of equity increases</i>	Đối tượng chào bán/ <i>Offered subjects</i>	Đơn vị cấp/ <i>Competent authorities</i>
1	Đợt tăng vốn từ 50 tỷ lên 292 tỷ/ <i>increasing from 50 billions VND to 292 billions VND</i>	Năm 2010	Phát hành cổ phiếu riêng lẻ/ <i>Private offering</i>	Phát hành cho 8 nhà đầu tư/ <i>Offering to 8 investors, name:</i> - Công ty TNHH xây dựng Trường Thành/ <i>Truong Thanh Constructions Co.,Ltd.;</i> - Nguyễn Thị Ngọc; - Phạm Duy Linh; - Cao Xuân Trường; - Cao Đăng Mùi; - Võ Hồng Đức.	Đại hội đồng cổ đông/ <i>Board of entire shareholders</i>
2	Đợt tăng vốn từ 292 tỷ lên 352 tỷ/ <i>increasing from 292 billions VND to 352 billions VND</i>	Năm 2014	Phát hành cho cổ đông hiện hữu/ <i>Offering to existing shareholders</i>	Cổ đông hiện hữu/ <i>Existing shareholders</i>	Đại hội đồng cổ đông/ <i>Board of entire shareholders</i>
3	Đợt tăng vốn từ 352 tỷ lên 698 tỷ/ <i>increasing from 352 billions VND to 698 billions VND</i>	Năm 2015	Phát hành cho cổ đông hiện hữu/ <i>Offering to existing shareholders</i>	Cổ đông hiện hữu/ <i>Existing shareholders</i>	Đại hội đồng cổ đông/ <i>Board of entire shareholders</i>
4	Đợt tăng vốn từ 698 tỷ lên 967 tỷ/ <i>increasing from</i>	Năm 2016	Phát hành cho cổ đông hiện hữu/ <i>Offering to existing shareholders</i>	Cổ đông hiện hữu/ <i>Existing shareholders</i>	Đại hội đồng cổ đông/ <i>Board of</i>

	698 billions VND to 967 billions VND		Offering to existing shareholders		entire shareholders
5	Đợt tăng vốn từ 967 tỷ lên 1.350 tỷ/ increasing from 967 billions VND to 1,350 billions VND	Năm 2019	Phát hành cho cổ đông hiện hữu/ Offering to existing shareholders	Cổ đông hiện hữu/ Existing shareholders	Đại hội đồng cổ đông/ Board of entire shareholders

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ/ *Transaction of treasury stocks:*

- Số lượng cổ phiếu quỹ/ *Number of existing treasury stocks:* 0 cổ phiếu/ share
- Giao dịch cổ phiếu quỹ/ *Transactions of treasury stocks conducted for the year:* Không có/ *No*

e. Các chứng khoán khác/ *Other securities:* Không có/ *No*

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty/ *Environment-Social-Governance (ESG) Report of the Company*

6.1. Tác động lên môi trường:

Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp/ *Total direct and indirect GHG emission:* Không có do Công ty chỉ hoạt động trên nền năng lượng tái tạo (nước, ánh sáng mặt trời, và gió)

Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính/ *Measures and initiatives to reduce GHG emission:* Không áp dụng

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu/ *Management of raw materials:*

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm/ *The total amount of raw materials used for the manufacture and packaging of the products as well as services of the organization during the year:* Không áp dụng

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức/ *The percentage of materials recycled to produce products and services of the organization:* Không áp dụng

6.3. Tiêu thụ năng lượng/ *Energy consumption:*

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp/ *Energy consumption - directly and indirectly:* Không áp dụng

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả/*Energy savings through initiatives of efficiently using energy: Không áp dụng*

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này/*The report on energy saving initiatives (providing products and services to save energy or use renewable energy); report on the results of these initiatives: Không áp dụng*

6.4. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)/ *Water consumption (water consumption of business activities in the year): Không áp dụng*

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường/*Compliance with the law on environmental protection:*

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường/*Number of times the company is fined for failing to comply with laws and regulations on environment: Không có*

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường/*the total amount to be fined for failing to comply with laws and regulations on the environment: Không có*

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng giám đốc/ *Reports and assessments of the Board of Management (Ban Tổng giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty / the Board of Management reports and assesses the Company's situation through every facet)*

I. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh/*Assessment of operating results*

Năm 2020 là năm đánh dấu sự thành công về mọi mặt của Trường Thành. Ngoài việc vận hành các nhà máy hiện hữu hiệu quả, tiếp tục triển khai đầu tư xây dựng 02 dự án là Thủy điện Pá Hu và Điện mặt trời hồ Núi Một 1, Công ty đã được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận đăng ký công ty đại chúng vào ngày 07/07/2020 mở đường cho phiên giao dịch cổ phiếu đầu tiên vào ngày 18/09/2020 tại HSX. Bằng nỗ lực không ngừng nghỉ, ngày 04/11/2020 Công ty đã hoàn thành và phát điện thương mại nhà máy thủy điện Pá Hu, công suất 26MW với tổng mức đầu tư 1.024 tỷ đồng và ngày 15/12/2020 hoàn thành và phát điện nhà máy điện mặt trời hồ Núi Một 1, công suất 50MWp, tổng mức đầu tư 1.026 tỷ đồng. Đây là năm đầu tiên kể từ khi thành lập, Công ty hoàn thành phát điện thương mại 02 nhà máy trong cùng một năm.

Năm 2020, Công ty Trường Thành cũng không nằm ngoài xu thế chung: bị ảnh hưởng của dịch Covid -19 và chịu tác động của tình trạng quá tải đường dây truyền tải lưới điện Quốc gia dẫn đến công suất phát điện bị cắt giảm từ 10% – 15%. Điều này sẽ còn tiếp diễn trong năm

2021, gây ảnh hưởng không nhỏ đến sản lượng điện và hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

Các chỉ tiêu chính trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Trường Thành, tại ngày 31/12/2021 như sau:

STT	Khoản mục	31/12/2020	31/12/2019	% tăng/ giảm
1	Tổng tài sản	4.723.455.576.865	3.921.220.017.243	20,46
2	Nguồn vốn chủ sở hữu	1.652.693.449.394	1.547.075.485.857	6,83
3	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	495.852.606.563	269.411.018.898	84,05
4	Lợi nhuận gộp từ hoạt động bán hàng và cung cấp dịch vụ	324.239.855.652	184.883.085.863	75,37
5	Lợi nhuận sau thuế	129.143.180.427	75.404.721.665	71,27

(BCTC tổng hợp kiểm toán năm 2020 của TTA)

Mặc dù, đại dịch Covid-19 trong năm 2020 ảnh hưởng sâu rộng tới nền kinh tế nói chung, và tác động tiêu cực tới hoạt động của các doanh nghiệp, cũng như là nhu cầu sử dụng điện trong nước, nhưng Trường Thành đã đạt được kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2020 khá tốt, so với kế hoạch mà ĐHCĐ thường niên năm 2020 đề ra (Doanh thu: 450 tỷ và Lợi nhuận sau thuế: 140 tỷ đồng). Chỉ tiêu doanh thu thuần đã vượt kế hoạch đề ra, vượt 10,19%, còn chỉ tiêu Lợi nhuận sau thuế đạt xấp xỉ hoàn thành (đạt 92,25%), do một số dự án nhà máy điện của Công ty đi vào hoạt động trong năm 2020 bị chậm so với thời gian dự kiến. Điều này thể hiện sự nỗ lực rất lớn trong công việc của toàn thể cán bộ công nhân viên và Ban lãnh đạo của Công ty để hoàn thành mục tiêu đã được ĐHCĐ đề ra.

2. Tình hình tài chính/Financial Situation

a) Tình hình tài sản/Assets

STT	Khoản mục	31/12/2020	31/12/2019
A	TÀI SẢN NGẮN HẠN	100.021.195.558	99.155.532.052
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	4.005.735.990	7.309.911.204
2	Các khoản phải thu ngắn hạn	91.510.299.816	88.764.191.091
3	Hàng tồn kho	-	394.547.272
4	Tài sản ngắn hạn khác	4.505.159.752	2.686.882.485

B	TÀI SẢN DÀI HẠN	4.623.434.381.307	3.822.064.485.191
1	Tài sản cố định	3.657.429.177.860	2.792.114.204.467
2	Tài sản dở dang dài hạn	849.305.203.447	851.192.390.832
3	Đầu tư tài chính dài hạn	116.700.000.000	178.757.889.892
	TỔNG TÀI SẢN	4.723.455.576.865	3.921.220.017.243

(Nguồn: BCTC tổng hợp kiểm toán năm 2020 của TTA)

Nhìn chung, tổng tài sản 2020 của Công ty đã tăng 20,46% so với con số năm 2019, lên mức trên 4.723 tỷ đồng. Đóng góp lớn nhất vào mức tăng trưởng đó, phần lớn là từ tài sản dài hạn. Tài sản dài hạn 2020 tăng gần 21% so với năm 2019, trong đó, tài sản cố định tăng gần 31%, lên mức trên 3.657 tỷ đồng, chủ yếu do chuyển giá trị tài sản dở dang từ Dự án nhà máy thủy điện Pá Hu sang. Tài sản dở dang tại nhà máy điện mặt trời Hồ Núi Một I chiếm tỷ trọng lớn nhất trong giá trị tài sản dở dang dài hạn năm 2020 của Công ty.

b) Tình hình nợ phải trả/Debt Payable

STT	Khoản mục	31/12/2020	31/12/2019
A	NỢ NGẮN HẠN	410.533.567.409	435.444.565.298
1	Phải trả người bán ngắn hạn	84.171.081.719	55.819.247.064
2	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	12.974.217.068	5.824.802.832
3	Phải trả người lao động	3.078.357.229	884.938.077
4	Chi phí phải trả ngắn hạn	12.025.165.845	39.596.074.280
5	Phải trả ngắn hạn khác	24.722.745.548	99.154.830
6	Vay và nợ thuê tài chính	273.562.000.000	333.220.348.215
B	NỢ DÀI HẠN	2.660.228.560.062	1.938.699.966.088
1	Phải trả người bán dài hạn	378.808.650.231	-
2	Phải trả dài hạn khác	125.307.948.000	-
3	Vay và nợ thuê tài chính	2.156.111.961.831	1.938.699.966.088
	NỢ PHẢI TRẢ	3.070.762.127.471	2.374.144.531.386

(Nguồn: BCTC tổng hợp kiểm toán năm 2020 của TTA)

Trong các khoản nợ ngắn hạn năm 2020, các khoản mục có sự biến động lớn bao gồm: Chi phí trả trước ngắn hạn 2020, giảm 69,63%, chủ yếu là do trong năm 2020, các dự án đi vào giai đoạn hoàn thiện và khai thác, nên chi phí phải trả công trình xây dựng ít phát sinh thêm và Công ty cũng tiến hành chi trả bớt các khoản chi phí này; và Phải trả ngắn hạn khác tăng từ mức gần

100 triệu lên trên 24,7 tỷ đồng, đó là do các khoản phân chia lợi nhuận hợp tác kinh doanh mà Công ty nợ các đối tác.

Trong các khoản nợ dài hạn năm 2020, các khoản mục có sự biến động lớn bao gồm: Phải trả người bán dài hạn là khoản phải trả cho nhà thầu GE cho phần thiết bị Nhà máy điện mặt trời Hồ Núi Một I theo LC trả chậm với tổng giá trị trên 16 triệu đô; và Phải trả dài hạn khác là khoản phải trả hợp tác kinh doanh dự án thủy điện Ngòi Hút 2, dự án Ngòi Hút 2A, và dự án Nhà máy điện mặt trời Hồ Bầu Ngủ.

- Phân tích nợ phải trả quá hạn, ảnh hưởng chênh lệch của tỉ lệ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay/*Analysis of bad debts, impacts of the exchange rate changes on operating results of the Company and impacts of lending rate changes*: các thiết bị chính của Công ty đều được nhập khẩu từ nước ngoài, do đó, chênh lệch tỷ giá hối đoái ảnh hưởng rất lớn tới kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Việc tỷ giá tăng cao sẽ đẩy các chi phí đầu vào tăng cao và tác động tiêu cực tới lợi nhuận của Công ty. Theo các thống kê tài chính, tỷ giá hối đoái VND/USD tiếp tục được giữ ổn định trong năm 2020, nhờ dự trữ ngoại hối cao, và cán cân thanh toán thặng dư, vì vậy, những rủi ro liên quan tới tỷ giá phần nào bị hạn chế. Bên cạnh đó, trong cơ cấu nợ phải trả của Công ty, vay và nợ thuê tài chính thường chiếm tỷ trọng rất cao, nên ảnh hưởng từ chênh lệch lãi suất là không tránh khỏi. Trong năm 2020, khi nền kinh tế và tài chính bị tác động xấu từ đại dịch Covid-19, các doanh nghiệp đều đứng trước hậu quả mà đại dịch đem lại, lãi suất cho vay của các ngân hàng mại nhanh chóng được giảm xuống để hỗ trợ doanh nghiệp. Tuy nhiên, Trường Thành lại ít được hưởng lợi từ lãi suất thấp trên thị trường, do các ngân hàng mà Công ty đang thực hiện vay vốn, là các ngân hàng lớn, có yếu tố Nhà nước, nên các chính sách vay thiếu linh hoạt so với thị trường tiền tệ. Vấn đề này đã được ban lãnh đạo Công ty kiến nghị và làm việc với quản lý ở các ngân hàng, song vẫn chưa nhận được điều chỉnh đáng có, điều này ảnh hưởng tương đối lớn tới kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý/Improvements in organizational structure, policies, and management.

Trong năm vừa qua, đại dịch Covid-19 diễn biến phức tạp và khó dự đoán, đã ảnh hưởng sâu rộng tới nền kinh tế - xã hội, và tác động tiêu cực tới các doanh nghiệp, do đó, nhằm xử lý nhanh với các tình huống phát sinh trong quá trình vận hành các nhà máy và sản xuất kinh doanh của Công ty, ban lãnh đạo Công ty đã mạnh dạn hơn trong việc phân quyền cho giám đốc từng nhà máy, chi nhánh, và tự chủ về việc hạch toán, kế toán, nhằm giảm tải cho bộ máy kế toán văn phòng, và phản ứng kịp thời với các vấn đề phát sinh. Trong thời gian tới, Công ty sẽ tiếp tục bổ sung thêm các lãnh đạo cấp cao theo từng mảng/linh vực hoạt động của Công ty, để theo dõi, tham mưu và báo cáo với Tổng giám đốc, Hội đồng quản trị bức tranh toàn cảnh hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty một cách đầy đủ và chính xác hơn.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai/Development plans in future

- HĐQT và Ban Tổng Giám đốc Công ty xác định các mục tiêu trong năm 2021 của Công ty là: ổn định cơ cấu tổ chức Công ty – Ổn định tài chính – Chuẩn bị và triển khai đầu tư các dự án chiến lược;
- Tiếp tục duy trì và ổn định các loại hình kinh doanh hiện tại của Công ty, củng cố vị thế và hình ảnh Công ty trong ngành năng lượng Việt Nam, bên cạnh đó, xây dựng kế hoạch linh hoạt phù hợp với diễn biến của thị trường;
- Nâng cao hiệu quả bộ máy, xây dựng chiến lược sử dụng nguồn nhân lực đáp ứng từng giai đoạn phát triển của công ty;
- Tìm kiếm và lựa chọn dự án đầu tư nhằm tạo đà cho Công ty phát triển trong giai đoạn mới, trong kế hoạch phát triển giai đoạn 2021 – 2025, Công ty đang lên kế hoạch cho 7 dự án, bao gồm: 3 dự án điện năng lượng mặt trời; 3 dự án điện gió; và 1 dự án thủy điện tích năng, với tổng công suất trên 1881 MW. Đồng thời, đa dạng loại hình đầu tư liên doanh liên kết, hợp tác kinh doanh trong các dự án;
- Thực hiện triệt để tiết kiệm chi phí trong mọi hoạt động, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty/Assessment Report related to environmental and social responsibilities of the Company

- a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...)/
Assessment concerning the environmental indicators (water consumption, energy, emissions, etc.).
Công ty tuân thủ các yêu cầu về môi trường theo luật định.
- b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động/*Assessment concerning the labor issues*
Công ty tuân thủ các quy định về người lao động theo luật định.
- c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương/*Assessment concerning the corporate responsibility for the local community*

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty (đối với công ty cổ phần)/ Assessments of the Board of Directors on the Company's operation (for joint stock companies)

- 1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội/ Assessments of the Board of Directors on the Company's operation, including the assessment related to environmental and social responsibilities.**

Không thể phủ nhận, năm 2020 là một năm khó khăn đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty nói riêng và của nền kinh tế nói chung. Tuy nhiên, bằng sự nỗ lực của cán bộ công nhân viên và ban lãnh đạo, Trường Thành đã đạt được những thành tựu đáng tự hào trong một

năm đầy biến động. Từ đó, Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc tự tin xây dựng kế hoạch cho năm 2021, dưới đây là một số chỉ tiêu kết quả năm 2020 và kế hoạch năm 2021 như sau:

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2020	% Hoàn thành
Doanh thu thuần	680 tỷ đồng	495,85 tỷ đồng	110,19%
Lợi nhuận trước thuế	159 tỷ đồng	142,91 tỷ đồng	-
Lợi nhuận sau thuế	150 tỷ đồng	129,14 tỷ đồng	92,24%
Cổ tức dự kiến (%)	8%	8%	-

Tổng Doanh thu của TTA năm 2020 đạt trên 495,85 tỷ đồng, vượt 10,19% so với kế hoạch. Lợi nhuận sau thuế năm 2020 đạt trên 129 tỷ đồng, hoàn thành 92,24% so với kế hoạch.

- Về hoạt động quản trị: ban lãnh đạo Công ty đã rất linh hoạt trong việc quản trị Công ty, từ việc bổ sung thêm quyền cho giám đốc các nhà máy và chi nhánh nhằm ứng phó tốt hơn với diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid-19, đến việc chỉ đạo các đơn vị/phòng/ban hoàn thành tốt các nhiệm vụ, nhằm thực hiện đúng theo kế hoạch đề ra.
- Về hoạt động tài chính: trong năm 2020, các doanh nghiệp đều gặp rất nhiều khó khăn trong hoạt động quản trị tài chính, kế toán, Trường Thành cũng không phải ngoại lệ, đặc biệt là các khoản công nợ. Tuy nhiên, nhờ uy tín của doanh nghiệp đã được gây dựng lâu năm, với cam kết mạnh mẽ của ban lãnh đạo, hành động thực tế của toàn Công ty, và sự tin yêu từ các đối tác, khách hàng (EVN), hoạt động tài chính của Công ty vẫn được đánh giá là ổn định, và đảm bảo hoạt động hiệu quả để vượt qua giai đoạn khó khăn trong năm 2020.
- Về quan hệ với cán bộ công nhân viên: đại diện Công ty đã chủ động tổ chức những buổi gặp mặt với các cán bộ công nhân viên tại các nhà máy, chi nhánh, nhằm nắm bắt tâm tư nguyện vọng của người lao động, đồng thời, đưa ra những biện pháp giải quyết các vấn đề còn tồn tại, được người lao động đồng tình ủng hộ, đặc biệt, Công ty vẫn luôn đảm bảo công ăn việc làm cho người lao động, mặc dù, rất nhiều doanh nghiệp khác trên địa bàn phải cắt giảm lao động cho tác động tiêu cực từ đại dịch;
- Về quan hệ cổ đông: ban lãnh đạo Công ty đã tổ chức các buổi gặp mặt nhà đầu tư và cổ đông, nhằm chia sẻ góc nhìn của Công ty, và lắng nghe góc nhìn của cổ đông về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, để từ đó hiểu cổ đông của chính mình hơn và cải tiến hiệu quả hoạt động của Công ty theo hướng có lợi cho cổ đông hơn. Trong năm 2020, Công ty đã ghi nhận các góp ý bằng thư từ, email và gọi điện từ phía cổ đông, và không có cổ đông khiếu nại, đây là một thành công của Trường Thành khi lần đầu tiên được công nhận trở thành công ty đại chúng và niêm yết cổ phiếu trên Sở giao dịch Thành phố Hồ Chí Minh.

- Về hình ảnh Công ty: nhờ sự nỗ lực trong hoạt động sản xuất kinh doanh của cán bộ công nhân viên Công ty, và sự chỉ đạo, đưa ra các chính sách đúng đắn của ban lãnh đạo, hình ảnh của Công ty đã luôn in sâu trong tâm trí của các đối tác và khách hàng, nâng tầm uy tín và thương hiệu Trường Thành trên thị trường năng lượng Việt Nam.

Đánh giá liên quan tới trách nhiệm môi trường: Công ty luôn tự ý thức trách nhiệm môi trường tại các địa phương nơi Công ty hoạt động sản xuất kinh doanh, và cố gắng tuân thủ các quy định của pháp luật về môi trường.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc công ty/Assessment of Board of Directors on Board of Management's performance

Theo quan điểm của Hội đồng quản trị, qua quá trình chỉ đạo và giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc trong hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, Ban Tổng giám đốc điều hành Công ty một cách tâm huyết, thực hiện đúng quyền hạn và nghĩa vụ của mình, triển khai các công việc theo đúng những nội dung mà ĐHĐCĐ và HĐQT đã thông qua, cụ thể:

- Thực hiện và góp công lớn trong việc tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên 2020, và hỗ trợ đắc lực cho HĐQT trong lần tổ chức thông qua nghị quyết ĐHĐCĐ bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản;
- Xây dựng các kế hoạch ngắn hạn, lịch trình hoạt động hằng ngày, đồng thời, chỉ đạo các bộ phận và trực tiếp triển khai các công việc hằng ngày, đôn đốc các phòng/ban/đơn vị hoàn thành đúng mục tiêu đã đề ra.
- Báo cáo định kỳ và thường xuyên các hoạt động và vấn đề phát sinh liên quan tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2020;
- Hoàn thành Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán, và các báo cáo khác theo quy định của pháp luật;
- Lập, tham mưu và hỗ trợ cho HĐQT xây dựng phương hướng hoạt động và kế hoạch phát triển của Công ty theo từng quý và theo năm.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị/Plans and orientations of the Board of Directors

Năm 2021 là năm các nhà máy điện của Công ty đang vận hành (nhà máy Thủy điện Ngòi Hút 2, Thủy điện Ngòi Hút 2A, Thủy điện Pá Hu, Điện mặt trời Hồ Bầu Ngứ, Điện mặt trời Hồ Núi Một 1), cũng là năm mà quy hoạch điện VIII chưa được Thủ tướng chính phủ phê duyệt nên các dự án mới về điện mặt trời, điện gió đều đang trong tình trạng quy hoạch. Dự án khu đô thị dịch vụ sinh thái Nam Sông Dinh cũng đang trong giai đoạn tài trợ sản phẩm quy hoạch.

Trước tình trạng nói trên, Hội đồng quản trị định hướng hoạt động của Công ty trong năm 2021 sẽ tập trung vào những mảng công việc như sau:

- a. Kiện toàn và sắp xếp bộ máy hoạt động của Công ty, chi nhánh và các nhà máy.

- Kiện toàn và ổn định bộ máy làm việc tại Công ty, bao gồm: Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, và các phòng chuyên môn;
 - Nghiên cứu và ban hành một số quy định của Công ty liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của từng thành viên HĐQT, Ban Tổng giám đốc và của các phòng chuyên môn và của chi nhánh;
 - Nghiên cứu giải pháp cụ thể về việc sắp xếp biên chế của bộ máy văn phòng Công ty, chi nhánh trong tình trạng công việc xây dựng mới chưa phát triển;
 - Nghiên cứu cơ chế cung cấp thông tin từ nhà máy, chi nhánh về Công ty và ngược lại đảm bảo mọi thông tin được cung cấp cho nhau thuận lợi và kịp thời nhất;
 - Nghiên cứu cơ chế tài chính giữa văn phòng Công ty với chi nhánh nhằm đảm bảo cho chi nhánh chủ động và từng bước tự chủ hơn trong chỉ tiêu cũng như trong quản lý.
- b. Đối với các nhà máy đang phát điện.
- Nghiên cứu, sắp xếp bộ máy công nhân vận hành nhà máy một cách khoa học và hợp lý;
 - Có kế hoạch học tập, tập huấn, đào tạo nghiệp vụ cho số công nhân vận hành của từng nhà máy;
 - Kiện toàn bộ máy từ Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc cho đến đội ngũ công nhân vận hành và chính sách tiền lương cho từng nhà máy;
 - Có kế hoạch mua sắm vật tư, phụ tùng thay thế để thực hiện việc duy tu, bảo dưỡng và sửa chữa thường xuyên, sửa chữa định kỳ cho từng nhà máy;
- c. Công tác chuẩn bị cho việc đầu tư, thăm dò và triển khai thực hiện các dự án mới.

Mặc dù chưa có quy hoạch điện VIII nhưng công tác chuẩn bị cho hoạt động đầu tư, thăm dò và triển khai các dự án mới vẫn cần được tiến hành một cách cẩn trọng và bài bản, cụ thể: rà soát lại toàn bộ các dự án, đệ trình lên Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 xem xét từng dự án và thông qua thực trạng từng dự án đang ở giai đoạn nào, để từ đó kiến nghị các giải pháp tiếp tục công tác chuẩn bị đầu tư đối với dự án khả thi nhất có thể. Đối với các dự án khả thi này, công tác chuẩn bị đầu tư cũng phải được rà soát kỹ từ địa phương, EVN, Bộ Công thương, Chính Phủ, đặc biệt là nguồn tài chính hỗ trợ cho công tác chuẩn bị này.

V. Quản trị công ty/Corporate governance

1. Hội đồng quản trị/Board of Directors

- a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị/ *Members and structure of the Board of Directors:*

STT / No.	Tên thành viên/ <i>Name of member</i>	Số lượng cổ phiếu sở hữu/ <i>Number of shares</i>	Chức danh tại Công ty/ <i>Positions at the Company</i>	Chức danh tại tổ chức khác/ <i>Positions, a member of BoD hold at other companies</i>
1	Trần Huy Đức <i>Mr. Trần Huy</i>	31.400.000 (23,26%)	Chủ tịch HĐQT/ Chairman	- Chủ tịch HĐQT, CTCP Phong điện Phương Mai/

	Đức			<p><i>Chairman of Phuong Mai Wind Power JSC.</i></p> <p>- Chủ tịch HĐQT, Công ty TNHH Xây dựng Trường Thành/ <i>Chairman of Truong Thanh Constructions Co.,Ltd.</i></p> <p>- Tổng Giám đốc, CTCP Đầu tư xây dựng khai thác khoáng sản Ninh Thuận/ <i>General Manager of Ninh Thuan Investment in constructions and mining minerals JSC.</i></p>
2	Nguyễn Duy Hưng <i>Mr. Nguyễn Duy Hưng</i>	2.025.000 (1,5%)	Ủy viên HĐQT điều hành/ <i>Executive member of BoD</i>	-
3	Trần Huy Thiệu <i>Mr. Trần Huy Thiệu</i>	8.800.000 (6,52%)	Ủy viên HĐQT không điều hành/ <i>Non-executive member of BoD</i>	<p>- Giám đốc Công ty TNHH Xây dựng Trường Thành/ <i>General manager of Truong Thanh Constructions Co.,Ltd.</i></p> <p>- Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty TNHH Đầu tư Xây lắp Trường Thành/ <i>Chairman and General manager of Truong Thanh Construction Investment Co.,Ltd.</i></p>
4	Nguyễn Thanh Hà <i>Mr. Nguyễn Thanh Hà</i>	2.025.000 (1,5%)	Ủy viên HĐQT điều hành/ <i>Executive member of BoD</i>	-
5	Vũ Xuân Hiếu <i>Mr. Vũ Xuân Hiếu</i>	0	Ủy viên HĐQT độc lập/ <i>Independent member of BoD</i>	-
6	Nguyễn Mạnh Hùng <i>Mr. Nguyễn Mạnh Hùng</i>	2.025.000 (1,5%)	Ủy viên HĐQT độc lập/ <i>Independent member of BoD</i>	-
7	Nguyễn Duy Viễn <i>Mr. Nguyễn Duy Viễn</i>	0	Ủy viên HĐQT độc lập/ <i>Independent</i>	-

	<i>Viên</i>		<i>member of BoD</i>	
8	Nguyễn Văn Lanh <i>Mr. Nguyễn Văn Lanh</i>	0	Ủy viên HĐQT độc lập/ <i>Independent member of BoD</i>	-

b. Các tiêu ban thuộc Hội đồng quản trị/*the committees of the Board of Directors*: Chưa có/
Not yet.

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị/*Activities of the Board of Directors*:

Các cuộc họp HĐQT trong năm 2020:

STT	Số thành viên tham dự	Nội dung	Kết quả cuộc họp
1	08/08	Chốt danh sách cổ đông và nội dung họp ĐHĐCĐ thường niên 2020	100% thông qua nội dung cuộc họp
2	08/08	Thông qua việc bổ nhiệm kế toán trưởng	100% thông qua nội dung cuộc họp
3	08/08	Thông qua Quy chế nội bộ về công bố thông tin	100% thông qua nội dung cuộc họp
4	08/08	Về phê duyệt hợp đồng số 07/2020/HĐ-XD với công ty TNHH xây dựng Trường Thành	100% thông qua nội dung cuộc họp
5	08/08	Chốt danh sách cổ đông thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ theo phương thức lấy ý kiến bằng văn bản	100% thông qua nội dung cuộc họp
6	08/08	Thay đổi địa điểm họp ĐHĐCĐ thường niên 2020	100% thông qua nội dung cuộc họp
7	08/08	Thông qua bổ nhiệm người phụ trách quản trị công ty	100% thông qua nội dung cuộc họp
8	08/08	Thông qua việc bổ nhiệm các chức danh cho nhân sự chủ chốt	100% thông qua nội dung cuộc họp
9	08/08	Thông qua việc đăng ký giá và ngày giao dịch đầu tiên	100% thông qua nội dung cuộc họp

Năm 2020, HĐQT đã quản lý và chỉ đạo điều hành Công ty tuân thủ theo đúng các quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty và tổ chức triển khai Nghị quyết của ĐHĐCĐ.

- Tổ chức họp định kỳ và bất thường

- o Định kỳ hàng tháng HĐQT đã họp để đánh giá các báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về các hoạt động quản lý và kinh doanh của Công ty để có những biện pháp chỉ đạo kịp thời, đúng đắn cho hoạt động của Công ty.
- o Trong một số trường hợp, HĐQT họp bất thường để giải quyết vấn đề, kiến nghị, vướng mắc của Ban Tổng Giám đốc.

- Công tác quản lý và chỉ đạo điều hành Công ty: Trong năm 2020, HĐQT đã có những quyết định trong quản lý, chỉ đạo điều hành Công ty về:
 - o Tiếp tục thống nhất và phân công nhiệm vụ của từng thành viên theo từng lĩnh vực và mảng công việc cụ thể nhằm phát huy tối đa thế mạnh của từng cá nhân và nâng cao hiệu quả tổ chức và quản lý điều hành của HĐQT;
 - o Hàng tuần HĐQT thường xuyên cử người tham dự đầy đủ các buổi họp giao ban cùng trưởng các bộ phận để nắm bắt kết quả xử lý công việc của từng phòng ban, bộ phận quản lý cũng như trực tiếp có ý kiến chỉ đạo, góp ý để kịp thời giải quyết những phát sinh vướng mắc trong quản lý điều hành của Ban Tổng Giám đốc nhằm điều hành hoạt động của Công ty hàng ngày theo đúng định hướng và mục tiêu của Đại hội đồng cổ đông đã đề ra;
 - o Hàng quý trên cơ sở đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch quý trước, xác định nguyên nhân tồn tại để đưa ra các giải pháp khắc phục và giao kế hoạch kinh doanh quý sau;
 - o Ban hành các Nghị quyết thống nhất về chủ trương, chính sách của Công ty trong các hoạt động quản lý điều hành, đầu tư, dịch vụ... và các Quyết định về chỉ đạo thực hiện các nghiệp vụ kinh doanh, quản lý, đầu tư;
 - o Chỉ đạo hoàn thành việc xây dựng Nội quy Công ty và cho ban hành các quy định về chức năng, nhiệm vụ của các phòng ban. Hướng dẫn, chỉ đạo việc bổ sung và chỉnh sửa Quy chế hoạt động tài chính của Công ty cho phù hợp với quy định của luật pháp hiện hành;
 - o Kết hợp với Ban kiểm soát quyết định lựa chọn công ty kiểm toán để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty;
 - o Cùng với các kiểm toán viên của công ty kiểm toán xem xét tính hợp lý, hợp lệ và các vấn đề khác của Báo cáo tài chính năm 2019 và báo cáo tài chính đã được kiểm toán.
 - o Quyết định ngày triệu tập, thời gian, địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020, các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông quyết định theo quy định của pháp luật và điều lệ Công ty.

d. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập/ *Activities of the Board of Directors independent members*. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị/*Activities of the Board of Directors' subcommittees*:

Thành viên Hội đồng quản trị độc lập, đã cùng Hội đồng quản trị, bàn bạc, thảo luận và đưa ra những quyết định cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Hơn thế nữa, thành viên Hội đồng quản trị độc lập cũng đã có những buổi trao đổi với Ban kiểm soát về hoạt động kiểm tra, giám sát đối với hoạt động quản trị, hoạt động kế toán tài chính và các hoạt động khác của Ban tổng giám đốc và các phòng ban trong Công ty. Bên cạnh đó, thành viên Hội đồng quản trị độc lập đã có đề xuất, kiến nghị lên Hội đồng quản trị về việc thành lập bộ phận kiểm toán nội

bộ của Công ty cho năm tài khóa 2021, nhằm hỗ trợ Hội đồng quản trị tốt hơn trong việc theo dõi hoạt động nội bộ của các bộ phận, đồng thời, kiến nghị, tham mưu cho Hội đồng quản trị về những biện pháp thay đổi nhằm cải tiến tốt hơn hiệu quả hoạt động của các phòng/ban/đơn vị.

- e. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm/*the list of members of the Board of Directors possessing certificates on corporate governance. The list of members of the Board of Directors participating in corporate governance training programs in the year.*

Trong năm vừa qua, do những khó khăn chung của nền kinh tế, nên ban lãnh đạo Công ty nói chung và thành viên Hội đồng quản trị của Công ty chưa sắp xếp lịch để tham gia các khóa đào tạo hoặc chương trình về quản trị công ty.

2. Ban Kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán /Board of Supervisors/Audit Committee

- a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán/*Members and structure of the Board of Supervisors/ Audit Committee:*

STT / No.	Tên thành viên/ Name of member	Số lượng cổ phiếu sở hữu/ Number of shares	Chức danh tại Công ty/ Positions at the Company
1	Cần Thị Phương Hà <i>Ms. Cần Thị Phương Hà</i>	0	Trưởng Ban kiểm soát/ <i>Chief of BoS</i>
2	Đào Thị Thanh Quyên <i>Ms. Đào Thị Thanh Quyên</i>	0	Thành viên Ban kiểm soát/ <i>Member of BoS</i>
3	Lê Thị Huyền Trang <i>Ms. Lê Thị Huyền Trang</i>	0	Thành viên Ban kiểm soát/ <i>Member of BoS</i>

- b. Hoạt động của Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán/ *Activities of the Board of Supervisors/ Audit Committee:*

Trong năm 2020, Ban kiểm soát Công ty đã tiến hành các hoạt động sau:

- Kiểm tra kiểm soát các hoạt động của Công ty trên cơ sở tuân thủ Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Điều lệ công ty và việc thực hiện các nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2020;
- Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị với vai trò giám sát và đóng góp ý kiến cho Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty;
- Xem xét và đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và hoạt động của các Dự án đầu tư trên cơ sở các báo cáo về hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty do Ban Tổng Giám đốc lập;
- Đề xuất với HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán và xem xét báo cáo của tổ chức kiểm toán độc lập.

Hoạt động giám sát tình hình tài chính của Công ty:

- Đến hết năm 2020, Ban kiểm soát chưa phát hiện vấn đề bất thường nào trong hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và Phát triển Trường Thành;
- Các quy trình hoạt động của Ban điều hành Công ty đã thực hiện trên cơ sở tuân thủ theo Luật doanh nghiệp và các quy định hiện hành, tuân thủ các yêu cầu của hệ thống quản trị. Các Báo cáo tài chính do Ban Tổng Giám đốc cung cấp đã phản ánh (trên những khía cạnh trọng yếu) một cách trung thực, hợp lý tình hình tài chính của Công ty. Ban kiểm soát đồng ý cơ bản với các đánh giá về hoạt động và tài chính trong các báo cáo của Công ty và Tổ chức kiểm toán;
- Năm 2020, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty khá tốt, chỉ tiêu doanh thu đã vượt kế hoạch, còn chỉ tiêu Lợi nhuận sau thuế thì xấp xỉ hoàn thành theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 đề ra.

Sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và cổ đông:

- Trong năm 2020, Ban kiểm soát đã được cung cấp đầy đủ các thông tin về các quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc theo quy định;
- Ban kiểm soát đã được mời tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và đóng góp nhiều ý kiến cho công tác quản trị và điều hành Công ty. Việc cung cấp và trao đổi thông tin giữa Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc được liên tục và các vấn đề được phát sinh được giải quyết kịp thời.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán/Transactions, remunerations and benefits of the Board of Directors, Board of Management and Board of Supervisors/ Audit Committee

a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích/Salary, rewards, remuneration and benefits:

Thù lao cho Thành viên Hội đồng quản trị

STT	Tên Thành viên	Chức danh	Thù lao theo tháng	Tổng thù lao cả năm
1	Trần Huy Đức	Chủ tịch HĐQT	5.000.000 đồng/tháng	60.000.000 đồng
2	Nguyễn Duy Hưng	Ủy viên HĐQT	3.000.000 đồng/tháng	36.000.000 đồng
3	Nguyễn Thanh Hà	Ủy viên HĐQT	3.000.000 đồng/tháng	36.000.000 đồng
4	Trần Huy Thiệu	Ủy viên HĐQT	3.000.000 đồng/tháng	36.000.000 đồng
5	Nguyễn Mạnh Hùng	Ủy viên HĐQT	3.000.000 đồng/tháng	36.000.000 đồng
6	Vũ Xuân Hiếu	Ủy viên HĐQT	3.000.000 đồng/tháng	36.000.000 đồng
7	Nguyễn Duy Viễn	Ủy viên HĐQT	3.000.000 đồng/tháng	36.000.000 đồng
8	Nguyễn Văn Lanh	Ủy viên HĐQT	3.000.000 đồng/tháng	36.000.000 đồng
	Tổng cộng			312.000.000 đồng

Thù lao cho Thành viên Ban kiểm soát

STT	Tên Thành viên	Chức danh	Thù lao theo tháng	Tổng thù lao cả năm
1	Cần Thị Phương Hà	Trưởng BKS	3.000.000 đồng/tháng	36.000.000 đồng
2	Đào Thị Thanh Quyên	Thành viên BKS	2.000.000 đồng/tháng	24.000.000 đồng
3	Lê Thị Huyền Trang	Thành viên BKS	2.000.000 đồng/tháng	24.000.000 đồng
	Tổng cộng			84.000.000 đồng

Lương, thưởng của Tổng giám đốc được tính theo hợp đồng lao động đã ký với Hội đồng quản trị.

- b. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ/*Share transactions by internal shareholders*: (Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Kế toán trưởng, các cán bộ quản lý, Thư ký công ty, cổ đông lớn và những người liên quan tới các đối tượng nói trên/*Information about share transactions of members of Board of Directors, members of the Board of Supervisors/ Audit Committee, Director (General Director), Chief Accountant, the company's managers, secretaries, major shareholders and their affiliated persons*): không có.
- c. Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ/*Contracts or transactions with internal shareholders*: Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đã được thực hiện trong năm với công ty, các công ty con, các công ty mà công ty nắm quyền kiểm soát của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán, Giám đốc (Tổng Giám đốc), các cán bộ quản lý và những người liên quan tới các đối tượng nói trên/*Information about the contracts, or transactions signed or executed in the year by the members of the Board of Directors, Board of Supervisors/ Audit Committee, Director (General Director), managers and affiliated persons with the Company, subsidiaries, and other companies in which the Company holds the control right*.
- Các giao dịch/hợp đồng phát sinh với người nội bộ

STT		Người nội bộ	Giá trị giao dịch
1	Tạm ứng		
	ông Trần Huy Đức	Chủ tịch HĐQT	9.717.825.000
2	Hoàn ứng		
	ông Trần Huy Đức	Chủ tịch HĐQT	15.200.437.000
3	Phải trả tiền vay		
	ông Trần Huy Đức	Chủ tịch HĐQT	133.294.906.500
4	Hoàn trả tiền vay		
	ông Trần Huy Đức	Chủ tịch HĐQT	138.879.277.000
5	Trả thù lao HĐQT		

Tất cả thành viên HĐQT	HĐQT	396.000.000
------------------------	------	-------------

- Các giao dịch/hợp đồng phát sinh với người liên quan của người nội bộ

STT	Người liên quan	Quan hệ với người nội bộ	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch
1	bà Nguyễn Thị Ngọc	Vợ ông Trần Huy Đức - Chủ tịch HĐQT	Phải trả tiền vay	14.202.000.000
			Hoàn trả tiền vay	9.300.000.000
2	Bên liên quan khác			
	Công ty TNHH xây dựng Trường Thành	- Ông Trần Huy Đức là chủ tịch công ty TNHH xây dựng Trường Thành - Ông Trần Huy Thiệu là giám đốc công ty TNHH xây dựng Trường Thành	Phải thu tiền hộ; Phải trả khối lượng công việc hoàn thành; Thanh toán khối lượng công việc hoàn thành và tạm ứng thực hiện công việc theo Hợp đồng xây dựng số	133.414.967.167
	Công ty TNHH đầu tư xây lắp Trường Thành	Ông Trần Huy Thiệu là giám đốc công ty TNHH đầu tư xây lắp Trường Thành	Phải trả khối lượng công việc hoàn thành; Thanh toán khối lượng công việc hoàn thành và tạm ứng thực hiện công việc theo Hợp đồng xây dựng	19.308.150.296
	CTCP phong điện Phương Mai	Ông Trần Huy Đức là chủ tịch CTCP phong điện Phương Mai	Thu hồi vốn góp	21.467.889.892

d. Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty/*Assessing the Implementation of regulations on corporate governance:*

Nhìn chung, trong năm đầu tiên được trở thành công ty đại chúng và có cổ phiếu niêm yết, Trường Thành đã nỗ lực để đáp ứng đủ các tiêu chuẩn quản trị công ty theo đúng các quy định của pháp luật. Tuy việc thực hiện vẫn còn nhiều sai sót, nhưng đây là một cố gắng đáng được ghi nhận. Một số nội dung chưa thực hiện được theo quy định pháp luật về quản trị như: thành lập các tiểu ban của Hội đồng quản trị, trong đó có bộ phận kiểm toán nội bộ, do nhận thấy chưa cần thiết và chưa tìm được nhân sự phù hợp; và hoạt động của Ban kiểm soát vẫn còn chút hạn chế, khi mà các thành viên đều có các công việc riêng của mình, và Công ty vẫn chưa ban hành quy chế hoạt động cho BKS. Để khắc phục các vấn đề trên, trong năm 2021, HĐQT Công ty sẽ nghiên cứu luật và thành lập bộ phận kiểm toán nội bộ và quy chế kiểm toán nội bộ cho Công ty. Đồng thời, HĐQT và BKS sẽ tiến hành xây dựng và ban hành quy chế hoạt động cho riêng mình

để các thành viên nắm rõ được vai trò, quyền hạn, và nghĩa vụ của mình đối với các công việc quản lý của Công ty.

VI. Báo cáo tài chính/ *Financial statements* (đính kèm với Báo cáo này/attached file)

1. Ý kiến kiểm toán/Auditor's opinions

- 2. Báo cáo tài chính được kiểm toán/Audited financial statements** (Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán. Trường hợp theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán, công ty phải lập Báo cáo tài chính hợp nhất hoặc Báo cáo tài chính tổng hợp thì Báo cáo tài chính trình bày trong Báo cáo thường niên là Báo cáo tài chính hợp nhất hoặc Báo cáo tài chính tổng hợp đồng thời nêu địa chỉ công bố, cung cấp báo cáo tài chính của công ty mẹ/ *Audited annual financial statements include: Balance sheet; Income statement; Cash flow statement; Financial Statements Explanation. In case the company has to prepare consolidated or general Financial Statements in accordance with the law on accounting and audit, the Financial Statements presented in the Annual Reports shall be the consolidated Financial Statements; and clearly state the addresses where the financial statements of the parent company to be published and provided.*)

Nơi nhận:

Recipients:

- Như trên/ *above;*
- Lưu: VT,
- *Archived: clerical section*

**XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CONFIRMATION BY THE COMPANY'S LEGAL
REPRESENTATIVE**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

(*Signature, full name and seal*)



Trần Huy Thiệu